

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI LUYỆN BỒI HẸN VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày tháng năm 20.....

-----000-----



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3600802882 cấp lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2010, thay đổi lần thứ 02 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp ngày 25 tháng 05 năm 2010 trên cơ sở chuyển đổi trụ sở chính của Công ty từ tỉnh Đồng Nai, giấy CNĐKKD và ĐKT số 3600802882 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 05 tháng 11 năm 2009)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Đăng ký niêm yết số: .../ĐKNY do..... cấp ngày ... tháng ... năm ...)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

Điện thoại: 062.3870935

Fax: 062.3871935

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: Nguyễn Thanh Phong

Chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Địa chỉ: 82/2/2 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TPHCM

Điện thoại: 062.3870935



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Bình Thuận Hamico
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 12.868.800 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết	: 128.688.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Phòng 504, tòa nhà 17T7, Trung Hòa-Nhân Chính, Hà Nội

Điện thoại: +84.04 2811 488 – Fax: +84.04 2811 499

MỤC LỤC

PHẦN I	5
CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN	5
1.1 Rủi ro về biến động kinh tế	5
1.2 Rủi ro đặc thù ngành	6
1.3 Rủi ro về Pháp luật	7
1.4 Rủi ro khác	7
PHẦN II	8
NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	8
TỔ CHỨC NIÊM YẾT	8
PHẦN III	9
CÁC KHÁI NIỆM	9
HOSE Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	10
PHẦN IV	11
TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	11
4.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico	11
4.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển	11
4.1.2 Giới thiệu về Công ty	12
4.2. Cơ cấu tổ chức Công ty	17
4.2.1 Sơ đồ:	17
4.2.2 Diễn giải sơ đồ	17
4.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:	18
4.3.1 Sơ đồ:	18
4.3.2 Diễn giải sơ đồ	18
4.3.2 Diễn giải sơ đồ	19
4.4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 31/05/2010	22
4.4.1 Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm ngày 31/05/2010	22
4.4.3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/05/2010	23
4.6 Hoạt động kinh doanh	26
4.6.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm	28
4.6.2 Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào	29
4.6.3 Cơ cấu chi phí:	33
4.6.4 Trình độ công nghệ	34
4.6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:	37
4.6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:	37
4.6.7 Hoạt động Marketing	37
4.6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	37
4.6.9 Một số hợp đồng tiêu biểu đang thực hiện hoặc đã được ký kết	38

4.7 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	39
4.7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất	39
4.7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....	40
4.8 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	41
4.9 Chính sách đối với người lao động	46
4.10 Chính sách cổ tức.....	48
4.11 Tình hình hoạt động tài chính	48
4.11.1 Các chỉ tiêu cơ bản	48
4.11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	51
4.12 Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	53
4.12.1 Danh sách.....	53
4.12.2 Sơ yếu lý lịch	54
4.13 Tài sản.....	63
4.14 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tiếp theo từ năm 2010 đến năm 2012	63
4.14.1 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....	64
4.14.2 Định hướng phát triển chiến lược của Công ty	65
Phát triển nguồn nhân lực:	67
4.14.3 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua.....	67
4.15 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	71
4.16 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:	72
PHẦN V	72
CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	72
5. 1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông	72
5. 2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	72
5. 3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 12.868.800 cổ phiếu	72
5. 4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:	72
5.5. Phương pháp tính giá:.....	73
5.6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	75
5.7. Các loại thuế có liên quan.....	76
PHẦN VI	76
CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	76
TỔ CHỨC KIỂM TOÁN	76
PHẦN VII	77
PHỤ LỤC	77

PHẦN I**CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN**

Các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và/hoặc giá cả chứng khoán niêm yết của Công ty.

1.1 Rủi ro về biến động kinh tế**📌 Tốc độ phát triển kinh tế và các ngành liên quan**

Nhu cầu sử dụng nguyên liệu khoáng sản trong sản xuất của nhiều ngành công nghiệp như công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp nhiệt điện, công nghiệp chế tạo máy, công nghiệp luyện kim, v/v... chịu ảnh hưởng từ những biến động tăng hoặc giảm của tốc độ phát triển kinh tế trên nhiều quy mô khác nhau. Các sản phẩm của Công ty được tiêu thụ cả ở trong nước và xuất khẩu nên bất kỳ sự biến động nào của kinh tế trong nước cũng như khu vực và thế giới đều ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, Quý I năm 2010, GDP cả nước tăng 5.83% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá trị sản xuất công nghiệp tăng khá mạnh, đạt mức 13.6% so với cùng thời điểm năm 2009. Đây là những bước chuyển động ban đầu trong giai đoạn phục hồi kinh tế sau ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu thời gian qua. Kinh tế Việt Nam được đánh giá có tốc độ phục hồi khá tốt sau khủng hoảng. Kinh tế phục hồi đã thúc đẩy sự tăng trưởng khá ấn tượng của các ngành xây dựng, vật liệu xây dựng như kính công nghiệp, gạch, công nghiệp luyện kim, ...điều này đã kéo theo nhu cầu sử dụng nguyên liệu khoáng sản trong sản xuất của các ngành trên như cát trắng, cát xây dựng,... cũng tăng lên, kéo theo sự phục hồi và tăng trưởng của ngành khai khoáng từ giữa năm 2009 và sẽ còn tiếp tục được cải thiện trong thời gian tới. Các yếu tố tích cực của nền kinh tế và ngành cũng đang và sẽ ảnh hưởng tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Có thể nói trong thời gian tới, các yếu tố kinh tế vĩ mô nhìn chung sẽ ảnh hưởng một cách tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

📌 Tỷ giá hối đoái, lãi suất và lạm phát:

Phần lớn những máy móc quan trọng phục vụ cho các nhà máy, phân xưởng của Công ty đều được nhập từ nước ngoài và được Công ty thanh toán bằng ngoại tệ (chủ yếu là đồng USD và đồng Nhân dân tệ), nên bất kỳ sự thay đổi nào về tỷ giá cũng sẽ gây ra những biến động trong chi phí đầu tư và gây khó khăn cho Công ty trong công tác lập kế hoạch kinh doanh. Mặt khác, do trong cơ cấu vốn để tài trợ cho các dự án cũng như phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có yếu tố vay nợ nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất

trên thị trường cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian qua lãi suất cho vay của các ngân hàng biến động mạnh, mặc dù gần đây đã có tín hiệu giảm nhẹ nhưng vẫn ở mức cao so với các năm trước đây. Trong ngắn hạn yếu tố lãi suất chưa thực sự ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty do ban lãnh đạo Công ty luôn có được sự chủ động và những điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành. Tuy nhiên, trong dài hạn, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và tình hình lãi suất trên thị trường cũng biến động ngày càng phức tạp là một yếu tố rủi ro sẽ tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Biến động giá chứng khoán

Hiện tại thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn hội tụ với những biến động hết sức khó lường có thể sẽ xảy ra trong ngắn hạn và trung hạn, cũng như chịu ảnh hưởng nhiều của các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới. Vì vậy, khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết, giá chứng khoán của Công ty cũng sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn từ biến động chung của thị trường chứng khoán, biến động trên các thị trường liên quan như vàng, ngoại tệ,...những thay đổi trong pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Do vậy, giá cổ phiếu của Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh có khả năng biến động lớn, ảnh hưởng đến hình ảnh, giá trị thương hiệu của Công ty, từ đó có thể ảnh hưởng đến tâm lý cán bộ công nhân viên và làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.2 Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro ngành

Do đặc điểm của ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng rất lớn vào các điều kiện tự nhiên nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty. Mặc dù Công ty đã có những nghiên cứu, khảo sát đánh giá về địa chất, chất lượng khoáng nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình khai thác nhưng cũng không thể tránh khỏi những biến động bất thường về địa chất, chất lượng khoáng sản...có ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu đầu vào của Công ty đồng thời làm tăng chi phí khai thác, chế biến, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh. Ngoài ra những biến động của thời tiết như mưa, bão lụt, hạn hán cũng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngành công nghiệp khoáng sản còn phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố môi trường, vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường, xử lý chất thải sau khai thác là một thách thức không nhỏ đối với Công ty. Sức ép về sự gia tăng của các khoản phí, phí tài nguyên môi trường, phí xử lý chất thải, tiền thuê đất, phí khai thác tận thu khoáng sản... ngày càng cao cũng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

🚧 Rủi ro về giấy phép khai thác mỏ

Thời hạn khai thác các mỏ của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Ngoài ra nếu hoạt động khai thác mỏ của Công ty không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc cũng có thể sẽ không được gia hạn giấy phép khai thác hoặc bị rút giấy phép trước thời hạn. Rủi ro về việc bị rút hoặc không gia hạn giấy phép khai thác mỏ từ phía Công ty về mặt thực tế là không nhiều do năng lực và chất lượng kỹ thuật khai thác của Công ty hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn. Rủi ro từ các chính sách của Nhà nước về thời hạn cấp phép khai thác mỏ là một rủi ro cần được tính đến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

🚧 Rủi ro từ phía Công ty

Do tình trạng tranh chấp và khai thác tự do tài nguyên khoáng sản vẫn tiếp diễn trên các địa bàn mà Công ty có các mỏ thuộc chủ quyền khai thác hoặc các mỏ đang được phép thăm dò, khảo sát đã đặt ra những khó khăn và rủi ro cho Công ty trong vấn đề quản lý nguồn tài nguyên thuộc chủ quyền. Ngoài ra, việc khai thác tận thu tràn lan nguồn tài nguyên của nhiều cá nhân, tổ chức trên địa bàn gây ảnh hưởng lớn đến công tác quy hoạch khai thác và sản xuất của Công ty.

1.3 Rủi ro về Pháp luật

Các Công ty trong ngành chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển ngành khoáng sản, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế, về tài nguyên và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Là Doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

1.4 Rủi ro khác

Là một nhân tố trong tổng thể chung của nền kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro bất khả kháng như rủi ro hỏa hoạn, thiên tai, dịch họa... Những rủi ro này có thể xảy ra và gây ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

PHẦN II**NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

Ông: Nguyễn Văn Dũng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Nguyễn Thanh Phong Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông: Ngô Đình Hoàng Đức Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông: Phùng Mạnh Thắng Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết và quản lý, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

PHẦN III

CÁC KHÁI NIỆM

1/ “Công ty”: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 cấp lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 02 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp ngày 25/05/2010.

2/ “ Bản cáo bạch”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

3/ “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

4/ “Cổ phiếu”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.

5/ “Cổ đông”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

6/ “Cổ tức”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

7/ “ Đại hội đồng cổ đông”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico.

8/ “ Hội đồng quản trị”: Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico.

9/ “Ban kiểm soát”: Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico.

10/ “ Ban Tổng Giám đốc”: Ban Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico.

11/ “Vốn điều lệ”: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.

12/ “Tổ chức niêm yết”: Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico.

13/ “ Tổ chức kiểm toán”: Công ty Kiểm toán và Tư vấn Tài chính (ACA)

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico.
HĐQT	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico
BKS	Ban kiểm soát Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico
TGD	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico
BGD	Ban Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico
CBCNV	Cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động
VSCH	Vốn chủ sở hữu
Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
Số CMND	Số chứng minh nhân dân
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
HOSE	Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

PHẦN IV**TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT****4.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico****4.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico tiền thân là Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng Bảo Thụ, là doanh nghiệp được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4702002159 ngày 18 tháng 04 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp với vốn Điều lệ là 5.760.000.000 đồng. Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động sang hình thức công ty cổ phần với đăng ký kinh doanh số 3600802882 ngày 5 tháng 11 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, vốn điều lệ đăng ký là 56.880.000.000 đồng. Công ty chuyển đổi trụ sở chính từ tỉnh Đồng Nai về tỉnh Bình Thuận ngày 22 tháng 04 năm 2010 với đăng ký kinh doanh số 3600802882 ngày 22/4/2010 do sở Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp, vốn điều lệ đăng ký là 86.668.000.000 đồng. Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 ngày 25 tháng 05 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp đăng ký tăng vốn điều lệ lên 128.688.000.000 đồng.

Các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Khai thác và chế biến khoáng sản, kinh doanh bất động sản, sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh thương mại, xây dựng công nghiệp và dân dụng, đầu tư tài chính,.. Với mục tiêu phấn đấu trở thành một trong những công ty hàng đầu Việt Nam và khu vực về khai thác và chế biến khoáng sản như cát trắng, Titan,... đầu tư và phát triển hạ tầng bất động sản, hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển,...

Từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần cho tới nay Công ty đã trải qua 01 lần tăng vốn, cụ thể:

Tăng vốn từ 46,880,000,000 đồng (*Bốn mươi sáu tỷ tám trăm tám mươi triệu đồng*) lên 128,688,000,000 đồng (*Một trăm hai mươi tám tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu đồng*) bằng hình thức phát hành riêng lẻ 8.180.000 cổ phần tương đương với 81.800.000.000 đồng theo mệnh giá.

a. Danh sách cổ đông và số lượng cổ phần trước khi tăng vốn (tại thời điểm 31/12/2009):

Tên cổ đông	Số lượng cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần)
Nguyễn Văn Dũng	3.419.884
Nguyễn Thị Mai	963.480
Phùng Mạnh Thắng	54.036

Vũ Tuấn Hưng	48.000
Nguyễn Quang Thanh	72.600
Ngô Đình Hoàng Đức	50.000
Phan Quang Hồng	80.000
Tổng Cộng	4.688.000

b. Danh sách cổ đông và số lượng cổ phần sau khi tăng vốn:

Tên cổ đông	Số lượng cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần)
Nguyễn Văn Dũng	11.600.684
Nguyễn Thị Mai	963.480
Phùng Mạnh Thắng	54.036
Vũ Tuấn Hưng	48.000
Nguyễn Quang Thanh	72.600
Ngô Đình Hoàng Đức	50.000
Phan Quang Hồng	80.000
Tổng Cộng	12.868.800

Sau khi tăng vốn lên 128.688.000.000 đồng, các cổ đông trên đã tiến hành chuyển nhượng tự do một phần vốn của mình cho các cổ đông khác và cho đến 31/05/2010, Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico đã có 137 cổ đông với tổng số cổ phần sở hữu của các cổ đông là 12.868.800 cổ phần.

4.1.2 Giới thiệu về Công ty

- Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO**
- Tên giao dịch quốc tế : BINH THUAN HAMICO MINERAL JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : BINH THUAN HAMICO
- Trụ sở chính : Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

- Điện thoại : 062.3870935
- Fax : 062.3871935
- Website : www.khoangsanbinhthuan.com.vn hoặc
www.binhthuanmineral.com.vn



- Biểu tượng của Công ty :
- Vốn điều lệ : **128.688.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 cấp lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 02 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp ngày 25/05/2010.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch;
- San lấp mặt bằng;
- Mua bán nguyên vật liệu gồm sứ, vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị phụ tùng xe cơ giới, phân bón, hóa chất;
- Mua bán lương thực phẩm, hàng nông lâm, thủy sản;
- Mua bán bột đá, bột kaolin, bột cát, bột đất sét đã qua chế biến;
- Mua bán máy móc ngành nông, ngư nghiệp;
- Mua bán đất sét, kaolin, kim loại, quặng kim loại;
- Sàng, lọc, rửa cát;
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Trồng cây hàng năm, lâu năm;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Khai thác đất;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (đại lý vận tải biển)
- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;

- Bán buôn máy móc, thiết bị (thiết bị tàu thuyền);
- Đóng tàu và sửa chữa tàu thuyền;
- Khai thác, chế biến khoáng sản;
- Nạo vét, khai thông luồng lạch;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển);
- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa;
- Đầu tư tài chính;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh hạ tầng dân dụng và khu công nghiệp, cảng biển;
- Gia công cơ khí;

Các sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu của Công ty:

➤ **Khai thác và chế biến cát**



Cát trắng



Cát vàng xây dựng



Cát nhiễm mặn



Cát lọc nước

Một số hình ảnh về các sản phẩm từ cát của Công ty

- Cát trắng: Kích thước 0.1 – 1mm, hàm lượng $\text{SiO}_2 > 99,9\%$
- Cát xây dựng: Kích thước 2.0 mm
- Cát nhiễm mặn (cát san lấp): Kích thước 1.8mm, hàm lượng Cl $> 0,05\%$
- Cát lọc nước: Kích thước 0.2 – 3mm

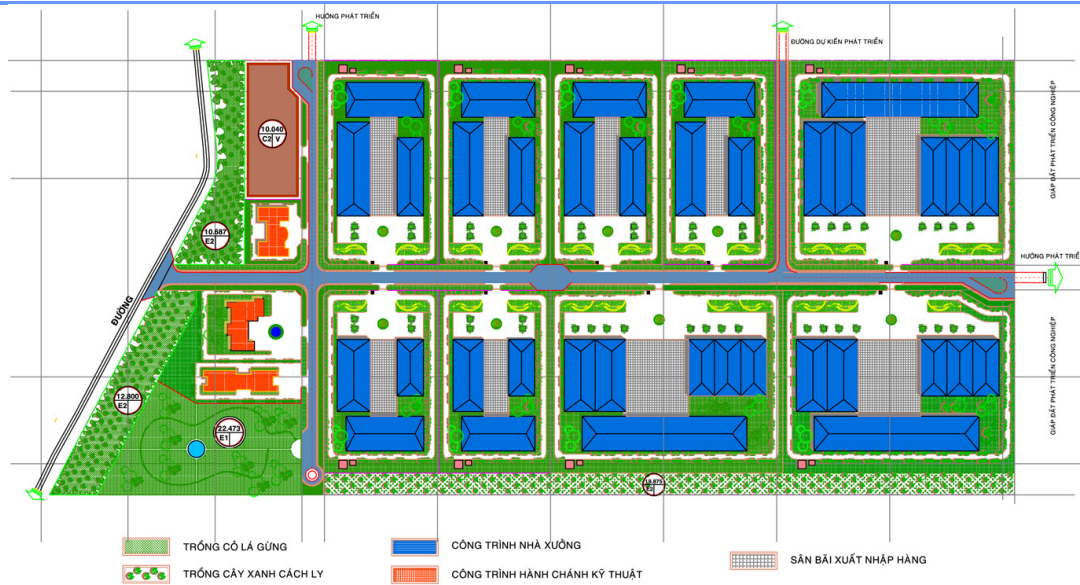


Mỏ cát trắng tại Tân Phước, Bình Thuận

➤ **Xây dựng hạ tầng khu Công nghiệp, cảng biển, kho bãi**

- Cho thuê kho bãi chứa nông sản, hàng hóa, nguyên vật liệu, phân bón, gạch,...
- Xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh; xây dựng cụm công nghiệp sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xà lan và container;





Sơ đồ quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp tại xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

➤ **Xây dựng hạ tầng khu dân cư, bất động sản du lịch**

- Tạo lập quỹ đất từ hoạt động nạo vét, khai thông luồng lạch; san lấp mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ kinh doanh bất động sản nhà ở, bất động sản du lịch và cụm công nghiệp.

➤ **Thu mua và xuất khẩu nông sản ,...**

- Thu mua và xuất khẩu các loại nông sản có giá trị kinh tế như: khoai mì, ngô, hạt điều,...



Bắp ngô



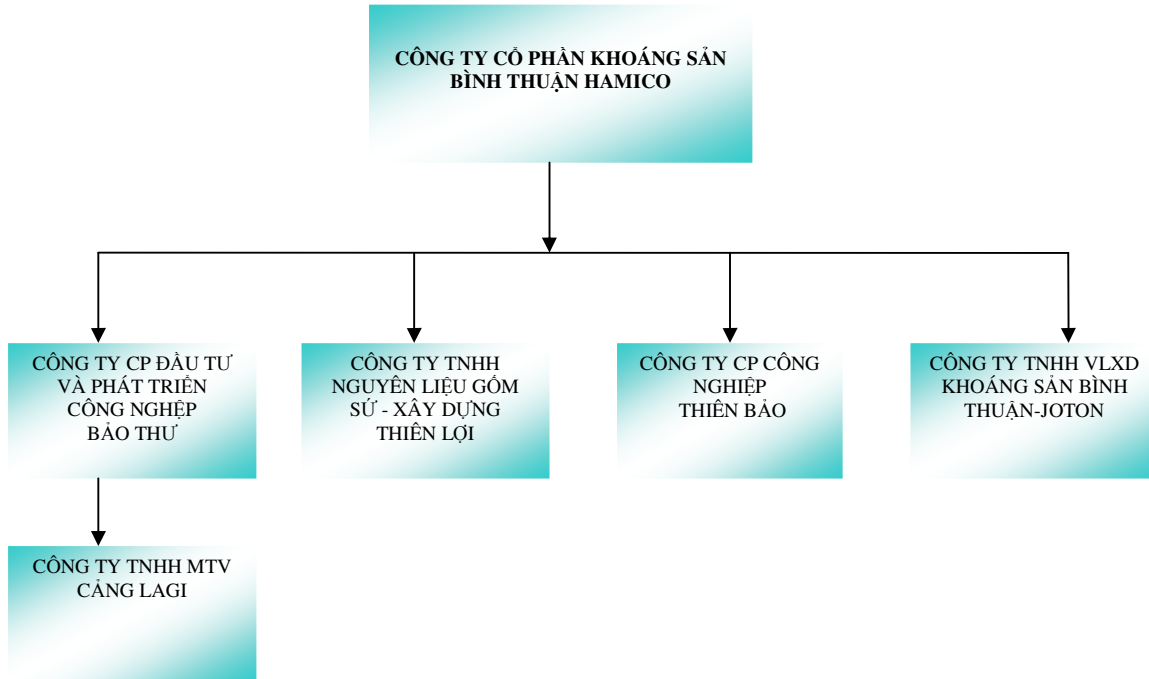
Hạt điều



Khoai mì

4.2. Cơ cấu tổ chức Công ty

4.2.1 Sơ đồ:



4.2.2 Diễn giải sơ đồ

❖ **Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
Điện thoại: 062.3568444

❖ **Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
Điện thoại: 062.3870935

❖ **Công ty TNHH Nguyên liệu gốm sứ - Xây dựng Thiên Lợi**

Địa chỉ: A3, tổ 2, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: 061.3501344

❖ **Công ty cổ phần Công Nghiệp Thiên Bảo**

Địa chỉ: 2-4-6, phòng 218 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.38277172

❖ **Công ty TNHH VLXD Khoáng sản Bình Thuận - Joton**

Địa chỉ: Tổ 6, khu 12, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: 061.3526908

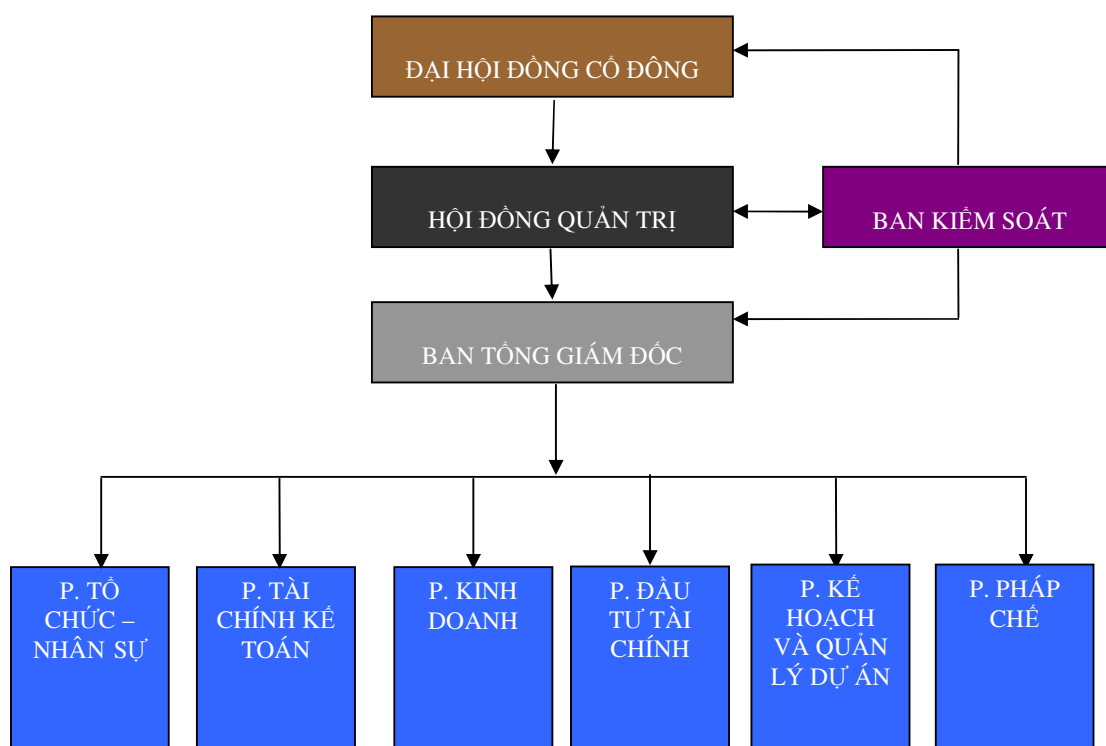
❖ Công ty TNHH MTV Cảng Lagi

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

Điện thoại: 062.3871935

4.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

4.3.1 Sơ đồ:



4.3.2 Diễn giải sơ đồ

Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số Thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Giám đốc Khối có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành các mảng hoạt động của Công ty theo chức năng và nhiệm vụ của từng Khối, báo cáo trực tiếp với Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Chức năng các phòng ban

Phòng Hành chính Nhân sự

Phòng hành chính nhân sự có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.

- Tham mưu cho Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban giám đốc Công ty.

Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Tài chính - Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban giám đốc.

Phòng Kinh doanh

Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng Quản Trị cũng như Ban Tổng Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Tổng Giám đốc xem xét phê duyệt.

Phòng Kế hoạch và Quản lý dự án

Tổ chức lập đề án, đánh giá hiệu quả và xây dựng lộ trình thực hiện các dự án trong hạng mục đầu tư của Công ty từ giai đoạn chuẩn bị cho đến khi dự án đi vào hoạt động. Quản lý và đánh giá hiệu quả thực tế của từng dự án khi đi vào hoạt động, báo cáo và tham mưu trực tiếp cho Ban Tổng Giám đốc phê duyệt theo từng giai đoạn triển khai.

Phòng Đầu tư Tài chính

Tổ chức quản lý, cân đối và phân bổ nguồn tài chính cho các dự án và các công ty thành viên. Theo dõi và đánh giá hiệu quả tài chính của từng hạng mục phân bổ vốn. Hoạch định chiến lược tài chính cho doanh nghiệp trong từng thời kỳ, duy trì khả năng thanh khoản,

đảm bảo an toàn tài chính ở mức cao nhất cho hệ thống. Đảm bảo các loại tài sản của doanh nghiệp được kiểm soát được sử dụng một cách hợp lý và sinh lợi.

Phòng Pháp chế

Tổ chức xây dựng quy trình quản lý, sản xuất của toàn bộ công ty mẹ và các công ty thành viên theo các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế phù hợp. Chịu trách nhiệm chuẩn hóa toàn bộ các hồ sơ pháp lý của Công ty như hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... Theo dõi và xử lý toàn bộ các vấn đề liên quan đến pháp lý của Công ty.

4.4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 31/05/2010

4.4.1 Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm ngày 31/05/2010

Bảng 1

TT	Cổ phần	Tỷ lệ thực góp	Số cổ phần Sở hữu (cổ phần)	Số cổ đông (người/tổ chức)	Giá trị vốn góp (đồng)
	Cổ đông là cá nhân (1)	100%	12.868.800	137	128.688.000.000
	<i>Trong đó:</i>				
	<i>Trong Công ty:</i>	31,4%	4.042.600	14	40.426.000.000
	<i>Ngoài Công ty:</i>	68,6%	8.826.200	123	88.262.000.000
	Cổ đông là tổ chức (2)	-	-	-	-
	Tổng cộng (1+2)	100%	12.868.800	137	128.688.000.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico)

4.4.2 Cổ đông sáng lập đến thời điểm ngày 31/05/2010

Bảng 2

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng CP Sở hữu	Tỷ trọng (%)
1	Nguyễn Văn Dũng	Ấp 1C, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	271484667	2.516.520	19,56%
2	Vũ Tuấn Hưng	127/E 2 Lê Văn Thọ , P.9, Q. Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh	021569023	48.000	0,37%

3	Nguyễn Quang Thanh	khu phố Tân Quý, P. Thạch Quý, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	183479786	72.600	0,56%
4	Phùng Mạnh Thắng	53A Phạm Việt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	020375596	54.036	0,42%
5	Ngô Đình Hoàng Đức	37 Võ Ngọc Chấn – Phường Long Hương – Thị xã Bà Rịa – tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	273371305	50.000	0,38%
6	Nguyễn Thị Mai	Ấp 1C, xã Phước Thái, TT.Long Thành, H.Long Thành, Đồng Nai	271484668	483.480	3,76%
7	Phan Quang Hồng	31/15 khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	271439091	80.000	0,62%
Tổng cộng				3.304.636	25,67%

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico);
(Cổ đông sáng lập sẽ không được chuyển nhượng cổ phiếu trong vòng 03 năm kể từ ngày 05/11/2009 là ngày đầu tiên Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần);

4.4.3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/05/2010

Bảng 3

T	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
	Nguyễn Văn Dũng	Ấp 1C, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	271484667	2.516.520	19,56%
Tổng cộng				2.516.520	19,56%

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico)

4.5 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

Danh sách những công ty con mà tổ chức đăng ký niêm yết nắm giữ cổ phần chi phối

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu

Vốn điều lệ đăng ký: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)

Địa chỉ: Khu phố 11 phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

Điện thoại: 062.3870935

Giấy CNĐKKD số 3400555146 do phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp ngày 29/05/2008, thay đổi lần 1 ngày 17/12/2009

Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác đá, cát sỏi, đất các loại; Xây dựng nhà ở, công trình đường bộ, công trình công ích; Đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển; Bán buôn vật liệu xây dựng, vật liệu gốm sứ; Bán buôn gạo, thực phẩm, thủy sản, nông lâm sản nguyên liệu;

Đến thời điểm 31/03/2010, Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico nắm giữ 96,66% vốn thực góp của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu tương đương với 29.000.000.000 đồng (Hai mươi chín tỷ đồng). 3,34% vốn còn lại do các cổ đông khác nắm giữ.

Công ty cổ phần Công nghiệp Thiên Bảo

Vốn điều lệ đăng ký: 1.260.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi triệu đồng)

Địa chỉ: 2-4-6, Phòng 218 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38277172

Giấy CNĐKKD số 0309139511 đăng ký lần đầu ngày 25/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 30/03/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Hoạt động hỗ trợ khai thác mỏ và quặng; Xây dựng công trình đường bộ, kỹ thuật dân dụng; Nạo vét và san lấp; Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại như thạch anh, cát xây dựng, cát san lấp, cát làm khuôn đúc); Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Vận tải hàng hóa đường bộ; Vận tải hàng hóa ven biển;

Đến thời điểm 31/03/2010, Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico nắm giữ 50% vốn thực góp của Công ty cổ phần Công nghiệp Thiên Bảo tương đương với 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng). 50% vốn còn lại do các cổ đông khác nắm giữ;

Công ty TNHH Nguyên liệu gốm sứ - Xây dựng Thiên Lợi

Vốn điều lệ đăng ký: 3.666.800.000 đồng (Ba tỷ sáu trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng)

Địa chỉ: A3, tổ 2, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
Giấy CNĐKKD số 3601166365 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 07/11/2008, thay đổi lần 2 ngày 08/03/2010

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất gạch, ngói các loại; Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ từ gốm sứ, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội ngoại thất, phân bón, máy móc thiết bị phụ tùng xe cơ giới, bột đá, cao lanh và bột cao lanh, đất sét, bột đất sét đã qua chế biến; Xây dựng công trình dân dụng; Khai thác đất, đá; San lấp mặt bằng;

Đến thời điểm 31/03/2010, Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico nắm giữ 60% Vốn thực góp của Công ty TNHH Nguyên liệu gốm sứ - Xây dựng Thiên Lợi, tương đương với 1.920.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm hai mươi triệu đồng). 40% vốn còn lại do các cổ đông khác nắm giữ;

Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Khoáng sản Bình Thuận - Joton

Vốn điều lệ đăng ký: 17.688.000.000 đồng

Địa chỉ: Tổ 6, khu 12, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh chính: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; Sản xuất gạch ngói các loại, sản phẩm từ gốm sứ; Mua bán vật liệu xây dựng, hóa chất; Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico nắm giữ 51% Vốn điều lệ, tương đương với 9.020.880.000 đồng (Chín tỷ không trăm hai mươi triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). 49% vốn còn lại do Công ty cổ phần L.Q Joton nắm giữ.

Liên doanh bắt đầu thực hiện các thủ tục góp vốn và đi vào hoạt động từ quý II/2010.

Danh sách công ty mà công ty con của tổ chức niêm yết nắm giữ 100% vốn**Công ty TNHH Cảng Lagi**

Vốn điều lệ đăng ký: 10.000.000.000 đồng

Địa chỉ: Số 251A Thống Nhất, phường Tân Thiện, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

Hoạt động kinh doanh chính: Xây dựng nhà các loại, công trình đường bộ, công trình thủy lợi; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, hạ tầng khu công nghiệp; Nạo vét khơi thông luồng lạch; Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng; Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa; Kinh doanh xăng dầu, vật tư thiết bị tàu thuyền; Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền;

Đến thời điểm ngày 31/03/2010, Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico nắm giữ 97% vốn thực góp của Công ty TNHH Cảng Lagi, tương đương với 9.700.000.000 đồng (Chín tỷ bảy trăm triệu đồng) thông qua Công ty con là Công ty cổ phần Đầu tư và Phát

triển Công nghiệp Bảo Thụ. Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ nắm giữ 100% vốn của Công ty TNHH Cảng Lagi.

Các tổ chức nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:

Không có

4.6 Hoạt động kinh doanh

❖ Các sản phẩm chính từ khai thác khoáng sản của Công ty:

Cát trắng (cát thủy tinh):

- Vị trí mỏ khai thác: Khu vực xã Tân Phước, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận theo giấy phép thăm dò khai thác số 2173/GP-BTNMT cấp ngày 10/11/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Ngoài ra Công ty còn thu mua từ các nhà cung cấp lớn khác trong tỉnh và các khu vực lân cận.
- Sản phẩm sau khai thác và chế biến: Cát trắng với kích thước hạt từ 0.1 – 1mm với hàm lượng SiO₂ trên 99.9%
- Thị trường tiêu thụ: Cung cấp làm nguyên liệu đầu vào cho ngành công nghiệp chế tạo thủy tinh, thủy tinh lỏng, kính công nghiệp trong và ngoài nước; dùng cho các thiết bị lọc nước tinh khiết với kích thước hạt siêu nhỏ.

Cát xây dựng và cát nhiễm mặn

- Vị trí mỏ khai thác: Xã Tân Hà, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận theo giấy phép khai thác thăm dò số 762/UBND-KT ngày 23/02/2009 của UBND tỉnh Bình Thuận. Với các dự án nạo vét Công ty đang thực hiện như tại dự án cảng Lagi, dự án nạo vét tại sông Dinh, sông Phan thuộc địa phận tỉnh Bình Thuận, cát nhiễm mặn khai thác sẽ được dùng cho xuất khẩu.
- Thị trường tiêu thụ: Cát xây dùng làm nguyên vật liệu trong xây dựng công trình các loại; cát nhiễm mặn dùng để san lấp, tạo lập quỹ đất trong nước cũng như xuất khẩu sang những nước trong khu vực như Singapore, Trung Quốc,...

Các sản phẩm từ đất sét

- Nguồn khai thác: Hiện tại Công ty đang thực hiện thu mua thương mại với các nhà cung cấp có chủ quyền mỏ khai thác đất sét các loại. Hiện nay Công ty đang tiến hành thăm dò, tiến tới xin cấp phép tự khai thác các mỏ đất sét có trữ lượng lớn, đã nằm trong quy hoạch của Bộ TNMT tại tỉnh Đồng Nai hoặc Bình Thuận.

- Sản phẩm sau chế biến: đất sét trắng dạng cục, độ ẩm 6% với hàm lượng Al_2O_3 khoảng 19%.
- Thị trường tiêu thụ: Làm nguyên liệu cho ngành sản xuất vật liệu xây dựng như sản xuất gạch Tuynel, gạch không nung, gốm sứ.

❖ Các hoạt động thi công xây dựng và bất động sản

- **Thi công cơ sở hạ tầng cụm, khu công nghiệp; cho thuê kho bãi**

Các công trình đang triển khai: Nhà máy gạch Tuynel tại xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Kho nông sản Phước Bình tại xã Phước Bình, Long Thành, Đồng Nai.

Các công trình sẽ triển khai: cụm Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp Thăng Hải tại xã Thăng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; Cụm công nghiệp tàu thủy Ba Đăng tại xã Tân Hải, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận

- **Nạo vét luồng lạch, thi công san lấp mặt bằng**

Công trình đang triển khai: Nạo vét luồng lạch sông Dinh thuộc phường Bình Tân, thị xã Lagi, Bình Thuận; nạo vét luồng lạch sông Phan và cửa sông Ba Đăng tại xã Tân Hải, thị xã Lagi, Bình Thuận.

❖ Các hoạt động Thương mại và Dịch vụ

- **Thu mua và xuất khẩu nông sản các loại**

Hiện tại Công ty chủ yếu thu mua khoai mì (sắn lát) để xuất khẩu với thành phần tạp chất dưới 3%, tinh bột 70%, sản phẩm dùng trong công nghiệp sản xuất cồn. Ngoài ra, Công ty còn xuất khẩu một số mặt hàng nông sản khác như ngô, hạt điều,...

- **Dịch vụ Logistic, cung ứng hậu cần cho ngành công nghiệp tàu thủy**

Cung cấp xăng dầu cho tàu thuyền tại cảng của Công ty;

Dịch vụ chuyên chở hàng hóa từ cảng đến kho bãi và ngược lại;

Cho thuê xe cuốc, xe xúc lật để xây dựng công trình giao thông;

4.6.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm**Cơ cấu doanh thu từng loại sản phẩm và dịch vụ qua các năm 2008, 2009 và quý I năm 2010**

Bảng 4

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ trọng bình quân so với tổng doanh thu qua các năm (%)	Năm 2008	Năm 2009	31/03/2010
1	Xuất khẩu cát	91,1%	12.624.687.202	145,340,611,728	12.874.355.741
2	Xuất khẩu nông sản	1,3%	-	-	2.523.545.325
3	Đất sét	5,6%	6.500.000.000	3.226.512.083	735.825.000
4	Cao lanh	0,9%	660.000.000	660.000.000	345.000.000
5	Cát bán nội địa	0,2%	150.000.000	96.000.000	72.000.000
6	Dịch vụ	0,9%	1.106.458.135	81.000.000	574.305.242
	Tổng doanh thu	100%	21.041.145.337	149.404.123.811	17.125.031.308

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008, 2009 và Báo cáo Quý I năm 2010 của Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico đã được kiểm toán bởi ACA);

(Giai đoạn từ 01/01/2009 đến 04/01/2009 là giai đoạn công ty TNHH; từ 05/11/2009 cho tới nay là công ty cổ phần);

Cơ cấu lợi nhuận từng loại sản phẩm và dịch vụ qua các năm 2008, 2009 và Quý I năm 2010

Bảng 5

STT	Chỉ tiêu	Tỷ trọng bình quân so với tổng lợi nhuận qua các năm (%)	Năm 2008	Năm 2009	31/03/2010
1	Xuất khẩu cát	91,1%	93.660.008	5.894.008.042	7.417.026.027
2	Xuất khẩu nông sản	0,7%	-	-	105.841.205

STT	Chỉ tiêu	Tỷ trọng bình quân so với tổng lợi nhuận qua các năm (%)	Năm 2008	Năm 2009	31/03/2010
3	Đất sét	5,6%	5.757.366	362.310.044	455.931.347
4	Cao lanh	0,9%	925.290	58.228.399	73.274.680
5	Cát bán nội địa	0,2%	205.620	12.939.644	16.283.262
6	Dịch vụ	1,5%	2.261.824	142.336.091	73.274.684
	Tổng lợi nhuận	100%	102.810.108	6.469.822.220	8.141.631.205

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008, 2009 và Báo cáo Quý I năm 2010 của Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico đã được kiểm toán bởi ACA);

(Giai đoạn từ 01/01/2009 đến 04/01/2009 là giai đoạn công ty TNHH; từ 05/11/2009 cho tới nay là công ty cổ phần);

Trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của Công ty qua các năm cho tới hiện tại, có thể thấy doanh thu và lợi nhuận từ cát chiếm tỷ trọng lớn nhất và có ảnh hưởng gần như tuyệt đối lên toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (xuất khẩu cát nhiễm mặn, cát xây dựng,... chiếm trung bình tới 91,1% tổng lợi nhuận). Doanh thu và lợi nhuận của xuất khẩu cát qua các năm cũng có sự tăng trưởng lớn. Lợi nhuận từ xuất khẩu cát năm 2009 tăng xấp xỉ 6193% so với năm 2008. Nguyên nhân của sự tăng trưởng đột biến này là do trong năm 2009 Công ty đã đẩy mạnh hoạt động thu gom cát (cát nhiễm mặn, cát xây dựng, cát trắng,...) với quy mô lớn gấp nhiều lần so với năm 2008. Mặt khác, với việc có được giấy phép nạo vét luồng lạch tại các cửa sông, cửa biển có được nguồn cát san lấp và cát xây dựng thương phẩm tốt, trữ lượng lớn đã giúp Công ty tăng quy mô khai thác, ổn định nguồn cung cấp và giúp hạ giá thành sản phẩm. Từ năm 2009 cho đến nay, với việc tích cực tìm kiếm thị trường, tìm kiếm khách hàng lớn tại những quốc gia có nhu cầu về cát lớn như Singapore, Hồng Kông,... đã giúp Công ty mở rộng thị trường và có được những hợp đồng xuất khẩu với quy mô lớn, mang lại sự tăng trưởng vượt bậc trong doanh thu. Tới Quý I/2010, hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn được duy trì rất tốt, tiếp tục phát huy những kết quả trong năm 2009 với lợi nhuận xuất khẩu cát các loại tăng 25,8% so với cả năm 2009 và xuất khẩu các sản phẩm từ cát vẫn sẽ chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2010.

4.6.2 Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào

➤ **Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào chủ yếu**

Các nguyên vật liệu, vật tư chính cung cấp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là:

- Cát trắng, cát san lấp, cát xây dựng; đất sét; nông sản các loại như ngô, khoai mì, sắn, hạt điều,..
- Các thiết bị khai thác như: Máy xúc, xe Ben, máy bơm áp lực cao, tàu hút cát chuyên dụng,...
- Các thiết bị phục vụ xây dựng, vận chuyển như: Xe tải các loại, máy xúc, máy ủi, máy san gạt, lu tĩnh, lu rung,...
- Các thiết bị điện, nước phục vụ khai thác, xây dựng và chế biến khoáng sản như dây điện, ống nhựa,...
- Nhiên liệu xăng, dầu: Chiếm tỷ trọng tương đối lớn trên tổng chi phí sản xuất của Công ty. Nguồn nhiên liệu được cung cấp chủ yếu cho các thiết bị thi công, khai thác khoáng sản tại các xưởng, nhà máy, các phương tiện vận chuyển như xe cuốc, xe tải,...

➤ **Sự ổn định của các nguồn cung cấp:**

Hiện nay Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico đang được cấp phép thăm dò, tiến tới khai thác các mỏ sau:

✓ ***Mỏ cát trắng tại xã Tân Phước, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận***

- + Giấy phép thăm dò số 2173/GP-BTNMT của Bộ Tài nguyên Môi trường cấp ngày cấp ngày 10/11/2009
- + Diện tích khu vực thăm dò: 104 ha
- + Trữ lượng dự tính: 2.170.000 tấn
- + Thời hạn thăm dò: 12 tháng kể từ ngày được cấp phép

✓ **Mỏ cát xây dựng tại xã Tân Hà, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận**

+ Giấy phép đồng ý chủ trương thăm dò và khai thác số: 762/UBND-KT của UBND tỉnh Bình Thuận cấp ngày 23/02/2009

+ Diện tích khu vực khai thác: 40 ha

+ Trữ lượng dự tính: 1.000.000 m³

+ Thời hạn thăm dò: 06 tháng kể từ ngày được cấp phép

✓ **Khu vực khai thác cát san lấp (cát nhiễm mặn) tại sông Dinh, thuộc phường Bình Tân, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận đoạn từ cầu Tân Lý đến cảng cá Lagi**

+ Giấy chứng nhận đầu tư khai thác, nạo vét luồng lạch số 48121000490 của UBND tỉnh Bình Thuận cấp ngày 21/12/2009

+ Diện tích nạo vét: 10 ha

+ Tổng khối lượng nạo vét: 362.610 m³

+ Thời hạn hoạt động: 09 tháng kể từ ngày cấp chứng nhận đầu tư

✓ **Khu vực khai thác cát san lấp tại sông Dinh, thuộc phường Bình Tân, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận, tuyến luồng vào khu chuyển tải và bến phao chuyển tải tại thị xã Lagi**

+ Giấy phép chấp thuận nạo vét số 4525/UBND – KT của UBND tỉnh Bình Thuận cấp ngày 07/09/2009

+ Tổng khối lượng nạo vét: 1.309.253 m³

+ Thời hạn hoạt động: 12 tháng kể từ ngày cấp phép

✓ **Khu vực khai thác cát san lấp và cát xây dựng tại sông Phan và cửa Ba Đũng, thuộc xã Tân Hải, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận**

+ Giấy chứng nhận đầu tư khai thác, nạo vét luồng lạch số 48121000384 của UBND tỉnh Bình Thuận cấp ngày 08/06/2009

+ Diện tích nạo vét: 12,6 ha

+ Tổng khối lượng nạo vét: 744.228 m³

+ Thời hạn hoạt động: 09 tháng kể từ ngày cấp chứng nhận đầu tư

Hiện tại tất cả các mỏ Công ty được cấp phép thăm dò đã hoàn tất hồ sơ báo cáo thăm dò khảo sát, lập báo cáo đánh giá trữ lượng để hội đồng đánh giá trữ lượng của các ban ngành quản lý có liên quan sẽ tiến hành đánh giá và thẩm định. Đối với mỏ cát trắng với diện tích khai thác được đánh giá là quy mô nhất Việt Nam với trữ lượng dự kiến khai thác được là rất lớn, giá trị kinh tế rất cao, tới thời điểm hiện tại Công ty đã được cấp phép phê duyệt trữ lượng và thông qua đánh giá tác động môi trường của Bộ Tài nguyên Môi trường. Dự kiến trong khoảng cuối tháng 06/2010 Công ty sẽ chính thức được cấp phép khai thác mỏ cát trắng này. Ngoài các mỏ đã được cấp giấy phép khai thác hoặc thăm dò khai thác, Công ty còn có một hệ thống các nhà cung cấp uy tín, chuyên cung cấp vật tư nguyên liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như cát các loại, đất sét dùng để sản xuất gạch Tuynel, nông sản các loại; các thiết bị phục vụ cho hoạt động nạo vét luồng lạch,...

Danh sách một số nhà cung cấp vật tư, hàng hóa và dịch vụ cho Công ty

Bảng 6

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Sản phẩm cung cấp
1	Công ty CP Giáp Đại Thanh	Phòng 207, chung cư Viettubes, khu phố 2, phường 9, tp.Vũng Tàu	Nạo vét và vận chuyển cát
2	Công ty CP Phước Hòa FiCo	Km 50, quốc lộ 51, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Dịch vụ kho bãi
3	Công ty Cp Đầu tư và Xây dựng Thiên Long	358 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, HP	Nạo vét và vận chuyển cát
4	Công ty CP Khoáng sản Quảng Nam Haminco	Thăng Bình, Quảng Nam	Nguyên vật liệu
5	Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Trúc Phụng	A3, Ấp 6, xã Tân Hiệp, Long Thành, Đồng Nai	Nông sản các loại
6	Trung tâm chuyên giao Công nghệ và Dịch vụ địa chất	200 Lý Chính Thắng, Q3, HCM	Tư vấn công nghệ
7	Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Bình Thuận	Nguyễn Tất Thành, Phan Thiết, Bình Thuận	Tư vấn công nghệ và phân tích địa chất
8	Công ty Bảo đảm an toàn Hàng hải II	Số 10, Nguyễn Thái Học, phường 7, tp.Vũng Tàu	Khảo sát, rà quét chương ngại vật

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico)

Nhìn chung, với các mỏ đã được cấp giấy phép khai thác cũng như những mỏ đã được cấp quyết định thăm dò với trữ lượng cao và chất lượng tốt, cùng với nguồn hàng hóa và nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp lớn, ổn định, có thể nói nguồn cung ứng vật tư, nguyên vật liệu cho Công ty tương đối ổn định và dồi dào, đáp ứng đầy đủ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

➤ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty:**

Nguyên liệu chủ yếu phục vụ sản xuất của Công ty được khai thác trực tiếp tại các mỏ như: cát, đất sét, ... bên cạnh việc thu mua nguyên liệu của các nhà cung cấp khác trong địa bàn tỉnh và khu vực lân cận. Vì vậy, những chính sách quản lý vĩ mô của nhà nước trong quản lý nguồn tài nguyên khoáng sản sẽ ảnh hưởng rất lớn đến nguồn nguyên liệu của Công ty. Bất cứ một sự thay đổi nào về chính sách đều ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Nguồn cung ứng năng lượng cho Công ty là các Công ty kinh doanh xăng dầu trong nước. Nhìn chung số lượng cung cấp nhiên liệu xăng dầu rất ổn định về số lượng và giá cả xăng dầu được thực hiện theo quy định của Nhà nước. Công ty luôn làm giảm thiểu ảnh hưởng của biến động giá cả nhiên liệu lên hoạt động sản xuất kinh doanh bằng các hợp đồng dài hạn với giá cả cố định với các nhà cung cấp.

4.6.3 Cơ cấu chi phí:

Tỷ trọng các chi phí của Công ty qua các năm

Bảng 7

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2008		Từ 01/01/09-04/11/09		Từ 05/11/09-31/11/09		31/03/2010	
		Giá trị (1000đ)	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị (1000đ)	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị (1000đ)	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị (1000đ)	Tỷ trọng/ DTT
1	Giá vốn hàng bán	19.758.858	93,91%	107.117.989	87,93%	21.626.000	78,4%	4.557.505	26,61%
2	Chi phí bán hàng	170.777	0,81%	3.515.539	2,89%	1.357.872	4,92%	407.560	2,38%
3	Chi phí quản lý DN	931.834	4,43%	5.698.606	4,68%	2.160.043	7,83%	1.426.091	8,33%
4	Chi phí tài chính	-	-	195.811	0,16%	34.432	0,12%	34.024	0,2%

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2008		Từ 01/01/09-04/11/09		Từ 05/11/09-31/11/09		31/03/2010	
		Giá trị (1000đ)	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị (1000đ)	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị (1000đ)	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị (1000đ)	Tỷ trọng/ DTT
	Tổng	20.861.469	99,15%	116.527.945	95,66%	25.178.347	91,27%	6.425.180	37,52%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008, 2009 và Báo cáo Quý I năm 2010 của Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico đã được kiểm toán bởi ACA); (Giai đoạn từ 01/01/2009 đến 04/01/2009 là giai đoạn công ty TNHH; từ 05/11/2009 cho tới nay là công ty cổ phần);

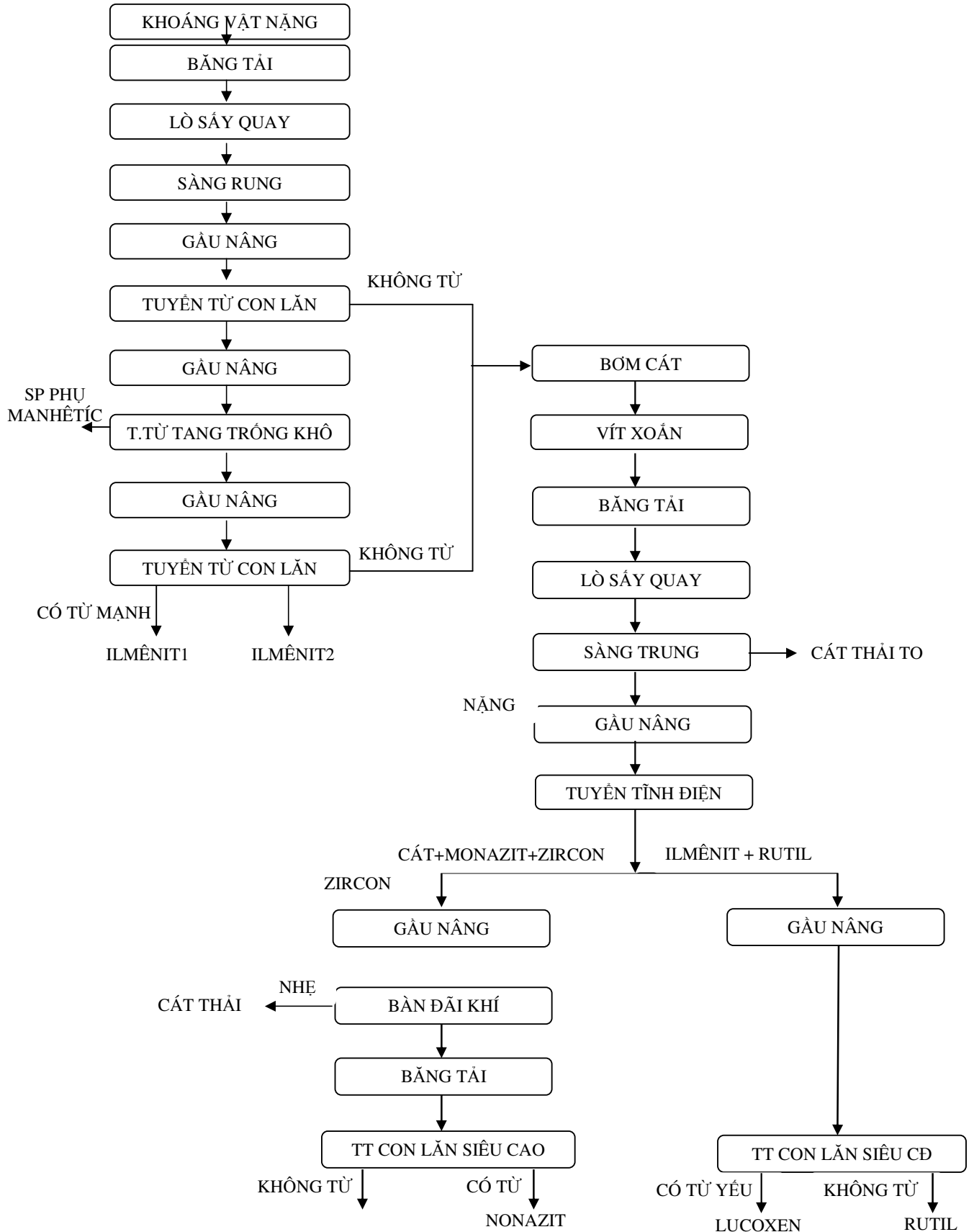
Tỷ trọng chi phí “Giá vốn hàng bán” của Công ty Quý I/2010 giảm mạnh so với năm 2008 và 2009. Nguyên nhân chính là do Công ty đã kiểm soát được tốt nguyên vật liệu đầu vào như: chủ động trong việc khai thác thay vì chỉ đơn thuần kinh doanh thương mại, quá trình vận chuyển hàng hóa cũng được kiểm soát tốt hơn,... do vậy đã làm giảm chi phí. Ngoài ra, do chu kỳ kinh doanh cũng như căn cứ vào các dự án đang triển khai, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ triển khai mạnh vào Quý III và Quý IV/2010 nên tỷ trọng các loại chi phí cũng sẽ có xu hướng tăng lên nhiều so với Quý I/2010.

Chính sách quản lý chi phí:

Công ty hoạt động theo hướng tinh gọn các phòng ban, chuyên môn hóa các công đoạn quản lý và sản xuất để giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Ngoài ra với cách thức bán hàng trực tiếp đối với khách hàng lớn, không qua đại lý, trung gian cũng đã giúp Công ty tiết kiệm được chi phí đáng kể trong hoạt động bán hàng. Ban lãnh đạo Công ty cũng quán triệt tinh thần tiết kiệm trong lao động sản xuất tới từng các bộ công nhân viên nhằm mục đích giảm định mức tiêu hao nhiên liệu, năng lượng trong các khâu sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

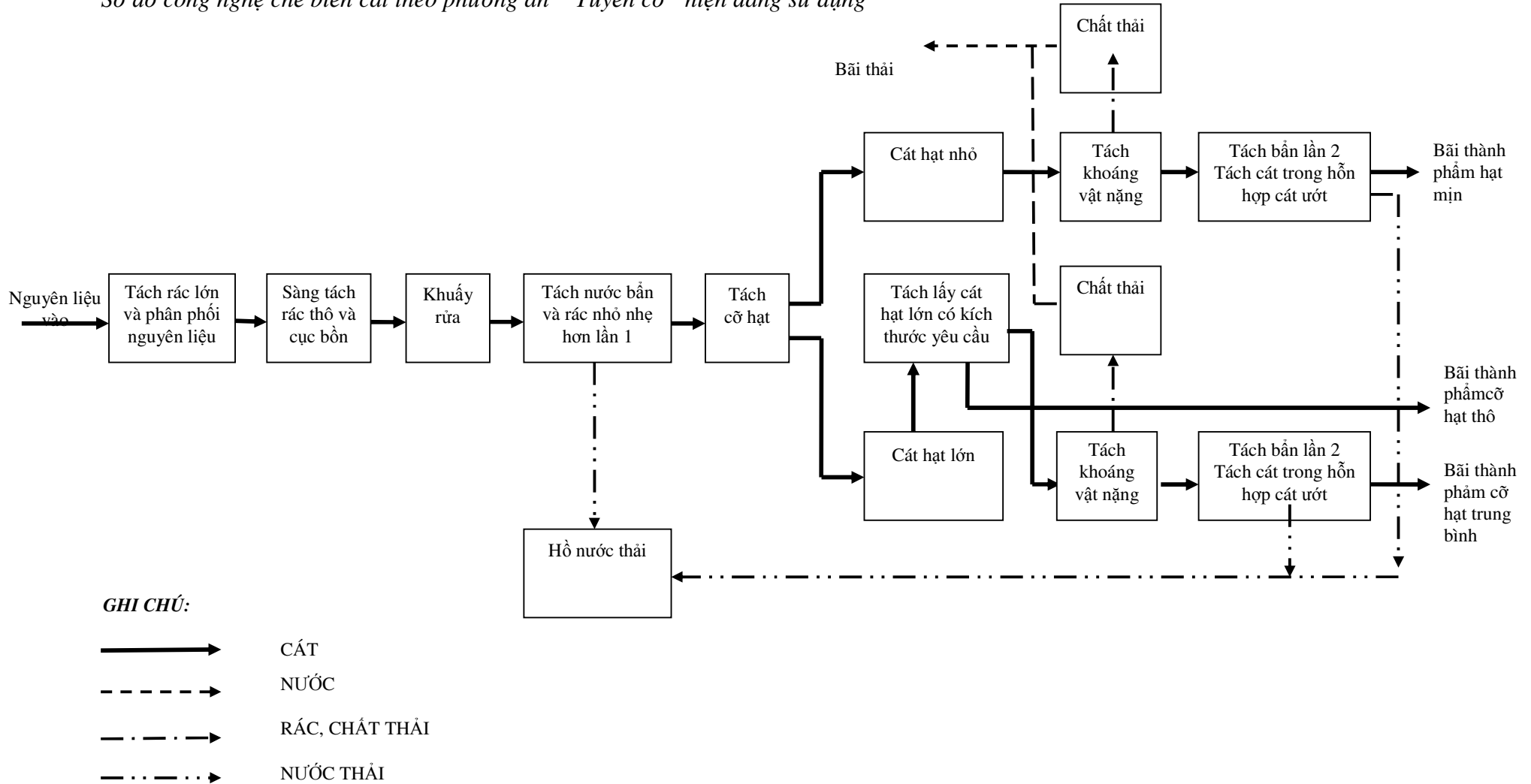
4.6.4 Trình độ công nghệ

Hiện nay Công ty đang sử dụng những công nghệ và trang thiết bị trong thăm dò, khai thác và sản xuất phù hợp với địa chất, cũng như đáp ứng những yêu cầu về đảm bảo an toàn sản xuất. Các dây chuyền, máy móc thiết bị phục vụ nạo vét luồng lạch của Công ty chủ yếu được nhập từ Đức, Trung Quốc,... và một số được mua trong nước.



Sơ đồ dây chuyền công nghệ chế biến sa khoáng Titan của Công ty

Sơ đồ công nghệ chế biến cát theo phương án “Tuyến cơ” hiện đang sử dụng



4.6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:

Hiện tại Công ty đang tiến hành liên kết với các viện nghiên cứu thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam nhằm tiến hành phân tích, đánh giá trữ lượng khoáng sản thuộc các mỏ Công ty đang tiến hành xin cấp chủ quyền hoặc thăm dò các mỏ mới. Ngoài ra, Công ty cũng đặt hàng các tổ chức nghiên cứu uy tín trong và ngoài nước để nghiên cứu các sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong và ngoài nước.

4.6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:

Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008. Cải tiến liên tục và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình là cốt lõi của hệ thống quản lý, giúp mang lại hiệu quả hoạt động cao cho Công ty và giúp giảm thiểu các chi phí phát sinh không hiệu quả, gây lãng phí nguồn lực trong quá trình hoạt động. Đối với sản phẩm được khai thác trực tiếp tại mỏ (sản phẩm cát trắng, cát san lấp, cát xây dựng), Công ty đều có bộ phận kiểm tra chất lượng trực tiếp tại mỏ, đảm bảo sản phẩm khai thác đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn để bán ra thị trường.

4.6.7 Hoạt động Marketing

Bên cạnh thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, số lượng sản phẩm, Công ty cũng rất chú trọng công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm, phân phối sản phẩm và dịch vụ một cách tốt nhất tới khách hàng. Kênh phân phối sản phẩm hiện nay của Công ty được tổ chức chủ yếu qua bán hàng trực tiếp cho khách hàng với các đơn hàng lớn, bên cạnh kênh bán hàng qua đại lý và qua đơn vị chi nhánh. Phòng kinh doanh Công ty chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý kênh phân phối. Với phương châm “Mỗi một phòng ban, mỗi một cán bộ đều phải có ý thức giữ gìn, nâng cao vị thế và thương hiệu sản phẩm, hình ảnh của Công ty”, trong thời gian qua Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing, phù hợp với chiến lược của Công ty cũng như nhu cầu thị trường. Đến nay sản phẩm và dịch vụ của Công ty đã có thương hiệu không chỉ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, Đồng Nai mà còn được biết đến trên địa bàn cả nước cũng như các nước trong khu vực như Singapore, Trung Quốc, Hàn Quốc,...

4.6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhãn hiệu của Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho các sản phẩm và dịch vụ của Công ty cho đến thời điểm hiện tại.

4.6.9 Một số hợp đồng tiêu biểu đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 8

Đơn vị: đồng

Stt	Đối tác	Số Hợp đồng	Thời điểm ký kết HĐ	Thời hạn thực hiện HĐ	Sản phẩm cung cấp	Tổng giá trị Hợp đồng
01	Wan Qi Pte Co.LTd	01/KST-QW/2010	01/06/2010	31/12/2010	Cát nhiễm mặn	41.800.000.000
02	HongFa Sand&Granite Pte Co.Ltd	01/KST-HSG/2010	10/01/2010	31/12/2010	Cát nhiễm mặn	28.500.000.000
03	Chahaya Shipping Pte	01/KST-CST/2010	10/05/2010	31/12/2010	Cát nhiễm mặn	6.270.000.000
04	Công ty CP Giáp Đại Thanh	02/KSB-GDT/2010 và 03/KSB-GDT/2010	10/04/2010	30/04/2010	Cát nhiễm mặn	13.900.000.000
05	Intimex	M0013/NXTL-HCM/10 và 01/KSB-Intimex/2010	10/01/2010	31/12/2010	Khoai mỳ và cho thuê kho bãi	3.500.000.000
06	Vitis	01/KST-VT/2010	01/01/2010	31/12/2010	Cát trắng	13.300.000.000
07	Công ty CP Nhật Nam	01/KST-NT/2010	10/05/2010	10/05/2012	Cát nhiễm mặn	140.000.000.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico)

4.7 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**4.7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất****📌 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008, 2009 và Quý I năm 2010**

Bảng 9

S T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Từ 01/01/09- 04/11/09	Từ 05/11/09- 31/12/09	31/03/2010
1	Tổng giá trị tài sản	1000 VNĐ	16.871.227	24.075.934	75.877.580	160.317.061
2	Doanh thu thuần	1000 VNĐ	21.041.145	121.820.884	27.583.239	17.125.031
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1000 VNĐ	179.676	5.293.999	2.591.695	10.960.496
4	Lợi nhuận khác	1000 VNĐ	(36.885)	13.000	(6.080)	(9.157)
5	Lợi nhuận trước thuế	1000 VNĐ	142.792	5.306.999	2.585.65	10.951.339
6	Lợi nhuận sau thuế	1000 VNĐ	102.810	4.379.772	2.090.050	8.141.631
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/vốn điều lệ:	%	-	-	-	-
	+ Trả bằng tiền	%	-	-	-	-
	+ Thương cổ phiếu		-	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008, 2009 và Báo cáo Quý I năm 2010 của Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico đã được kiểm toán bởi ACA);

(Giai đoạn từ 01/01/2009 đến 04/01/2009 là giai đoạn công ty TNHH; từ 05/11/2009 cho tới nay là công ty cổ phần);

Lợi nhuận sau thuế từ năm 2008 cho đến hết Quý I/2010 tăng trưởng vượt bậc, cụ thể tổng lợi nhuận sau thuế năm 2009 tăng 6193% so với năm 2008, Quý I/2010 tăng 25,8% so với năm 2009. Nguyên nhân chính làm cho lợi nhuận của Công ty tăng đột biến là do năm 2008 hoạt động kinh doanh của Công ty thuần túy là kinh doanh thương mại, cùng với chi phí cho hoạt động kinh doanh là tương đối nhiều, do vậy lợi nhuận mang lại không cao. Từ năm 2009 cùng với việc được cấp giấy phép khai thác nạo vét luồng lạch tại khu vực cảng Lagi, khu vực nạo vét tại cửa sông Dinh,... đã đem lại cho Công ty nguồn cát san lấp (cát nhiễm mặn), cát xây dựng dồi dào để xuất khẩu với chi phí khai thác thấp. Có được chủ quyền khai thác, Công ty đã chủ động được đầu vào các sản phẩm cát và không còn phụ thuộc vào

nhà cung cấp như trước đây. Hơn nữa từ năm 2009 cho tới nay, nhu cầu nhập khẩu cát san lấp của đối tác Singapore (đối tác nhập khẩu chính cát san lấp của Công ty) rất lớn, do vậy hoạt động khai thác và xuất khẩu của Công ty gặp rất nhiều thuận lợi. Cùng với các hoạt động kinh doanh thương mại như mua bán đất sét, cao lanh, xuất khẩu nông sản,... đã mang lại sự tăng trưởng vượt bậc trong doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Với việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới như khai thác và xuất khẩu cát trắng, xây dựng nhà máy chế biến tinh Titan, xây dựng và khai thác cụm công nghiệp tàu thủy, sản xuất gạch Tuynel,... lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2010 và các năm tới chắc chắn sẽ còn cao hơn rất nhiều so với hiện tại.

4.7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.

❖ Những nhân tố thuận lợi

Chính sách của Nhà nước: Khoáng sản và xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển, hạ tầng khu du lịch, dịch vụ hậu cần cảng biển và các dịch vụ phụ trợ đi kèm là những ngành được Nhà nước dành cho những chính sách ưu đãi về hoạt động khai thác, về thuế,..., đặc biệt khuyến khích những doanh nghiệp có kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả, đảm bảo an toàn môi trường sinh thái, mang lại giá trị và hiệu quả kinh tế cao.

Nguồn lực sản xuất: Hiện tại, nguồn lực sản xuất của Công ty vẫn đang rất dồi dào, với các mỏ khai thác có trữ lượng lớn, và quỹ đất ngày càng mở rộng do kết hợp với hoạt động lao vét luồng lạch tại những vị trí đặc địa trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian sắp tới Công ty sẽ mở rộng sản xuất về quy mô, nâng cao năng lực để có thể khai thác được tối đa nguồn tài nguyên và các lợi thế sẵn có.

Nguồn lực con người: Với đội ngũ CBCNV tận tâm, trình độ chuyên môn và tay nghề cao, được điều hành bởi những cán bộ, lãnh đạo có uy tín và kinh nghiệm lâu năm trong các lĩnh vực liên quan, Công ty hoàn toàn có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm: Nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm của Công ty như cát trắng, Titan, cát san lấp, gạch Tuynel, nông sản,... đều rất cao và ổn định. Hơn nữa, với việc kết hợp nạo vét luồng lạch để tạo dựng quỹ đất, trong từ 1-2 năm tới, Công ty sẽ có được một quỹ đất rất lớn phục vụ cho việc kinh doanh bất động sản, du lịch vốn là một thế mạnh và là một trong những kênh đầu tư thu hút vốn nhiều nhất của tỉnh Bình Thuận. Mặt khác, Công ty cũng đã xây dựng được những kênh tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm rất ổn định với giá trị

hợp đồng lớn, thị trường không chỉ ở trong nước mà còn mở rộng ra các nước trong khu vực.

❖ Những nhân tố khó khăn

Sự bất ổn định của các thể chế kinh tế lớn trên thế giới: Cuộc khủng hoảng nợ công của một số nước Châu Âu thời gian vừa qua cũng gây lên những bất ổn nhất định đối với kinh tế toàn cầu, qua đó trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng tới các nước nhập khẩu sản phẩm của Công ty như Singapore, Hàn Quốc,...

Rủi ro trong quản trị dự án: Với những dự án có giá trị đầu tư lớn như dự án xây dựng nhà máy Titan, dự án xây dựng cụm cảng, khu công nghiệp,... đòi hỏi Công ty phải nhanh chóng củng cố và phát triển hơn nữa các bộ phận chuyên môn có trình độ cao, kỹ năng quản lý chuyên nghiệp, đạt đến trình độ khu vực và quốc tế để có thể đáp những yêu cầu quản trị của các dự án này. Đây là một thách thức không nhỏ đối với Công ty, đồng thời cũng là cơ hội để CBCNV của Công ty vượt qua thử thách ban đầu, cùng nỗ lực xây dựng Công ty nhanh chóng trở thành một tổ chức sản xuất và kinh doanh lớn có uy tín cao trong nước và quốc tế trong thời gian tới.

4.8 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ Vị thế của Công ty trong ngành

Với những chính sách ưu đãi nhằm thu hút đầu tư của tỉnh Bình Thuận vào lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản như cát trắng, Titan, cảng biển, du lịch sinh thái,... Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico đang có những lợi thế đáng kể so với những doanh nghiệp cùng ngành nghề trên địa bàn tỉnh do Công ty có một bộ máy quản trị hết sức chuyên nghiệp và hiệu quả, đi kèm với công nghệ khai thác và sản xuất tiên tiến, khả năng kêu gọi vốn đầu tư cho các dự án lớn. Nếu so sánh với những doanh nghiệp có truyền thống lâu năm về khai thác khoáng sản, bất động sản du lịch trên địa bàn tỉnh, Công ty vẫn là một doanh nghiệp trẻ. Tuy nhiên, với chiến lược đón đầu, lấy nhân tố con người làm trọng tâm phát triển, Công ty đã không ngừng phát triển cả về quy mô vốn và năng lực sản xuất, kinh doanh. Với những thành tích tốt trong quá trình hoạt động, Công ty luôn được UBND, các ban ngành có liên quan của tỉnh Bình Thuận tạo điều kiện tối đa cho việc cấp phép khai thác các mỏ, khu vực có giá trị kinh tế cao như cát trắng, cát san lấp, cát xây dựng,... xây dựng nhà máy chế biến tinh và sâu sa khoáng Titan, cụm khu công nghiệp, cảng biển,... đây là một lợi thế đặc biệt quan trọng của Công ty trong quá trình hội nhập và phát triển.

❖ Triển vọng phát triển của ngành**a. Khoáng sản cát trắng**

Theo các nghiên cứu chính thức, cát trắng có rất nhiều dọc bờ biển Việt Nam. Cát trắng là thành phần nguyên liệu quan trọng và thiết yếu cho ngành công nghiệp sản xuất kính thủy tinh, thủy tinh lỏng, kính công nghiệp các loại. Cát trắng Việt Nam đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật cả về thành phần hóa học và thành phần hạt. Những nước Đông Nam Á không có nước nào có cát tốt được chú ý như cát trắng tại các vùng biển Việt Nam. So với các quốc gia khác, Việt Nam có nguồn nguyên liệu cát trắng rất dồi dào, trữ lượng lớn và chất lượng cao vào loại nhất thế giới. Với giá thành xuất khẩu thô là khoảng 15 USD/ tấn, tuy vẫn là rất rẻ vì Việt Nam vẫn chưa có ngành công nghiệp phụ trợ để sản xuất thủy tinh như ngành công nghiệp sản xuất soda,... tuy nhiên vẫn là rất cao nếu so với giá thành của cát san lấp (cát nhiễm mặn) khoảng 5.5 USD/ tấn hay cát xây dựng với giá thành là 7 USD/ tấn. So Trung Quốc với chủ yếu cát mỏ trong lục địa, cát qua đập nghiền, rồi gia công bằng nhiều phương pháp mới có được cát trắng tinh khiết thì cát trắng Việt Nam có chất lượng tốt hơn rất nhiều, do vậy tăng sức cạnh tranh đáng kể cho cát Việt Nam khi xuất khẩu. Mặt khác, hiện nay ngành kính có nhu cầu tiêu thụ rất lớn, phong phú về chủng loại, đa mục đích sử dụng. Theo thống kê có được thì năm 2008, tổng sản lượng kính trên thế giới chiếm gần 5 tỷ m², tương ứng gần 50 triệu tấn. Kiến trúc xây dựng ngày càng phát triển, kéo theo hàng ngàn các tòa nhà chọc trời, các công trình các loại mà vật liệu chủ đạo là cát, xi măng kính và thép. Xuất khẩu cát trắng thực sự là ngành xuất khẩu “vàng trắng” của Việt Nam.



“vàng trắng” được phân bố rộng khắp dọc vùng biển Việt Nam

b. Khoáng sản Titan

Theo kết quả điều tra, đánh giá ban đầu của Cục địa chất và khoáng sản Việt Nam, thuộc Bộ Tài nguyên Môi trường, tổng trữ lượng tian- zicon tại vùng ven biển các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và phía Bắc Bà Rịa – Vũng Tàu được dự báo lên đến khoảng 400 – 500 triệu tấn. Titan có những đặc tính như nhẹ, chịu nhiệt, ít bị ăn mòn hóa học, độ cứng cao nhưng vẫn giữ độ dẻo khá. Những chi tiết, thiết bị chế tạo bằng Titan đáp ứng các yêu cầu trong công nghiệp dân dụng lẫn công nghiệp hàng không, vũ trụ và công nghiệp quân sự. Theo các chuyên gia tài nguyên và môi trường, Việt Nam là một trong những nước có tiềm năng quặng Titan thuộc loại lớn nhất thế giới. Từ tiềm năng này, nếu có chiến lược phát triển đúng đắn của Nhà nước, cộng với sự tham gia của các doanh nghiệp trong và ngoài nước có công nghệ khai thác và chế biến sâu hiện đại, chắc chắn sẽ mở ra và thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp khai thác, chế biến sâu khoáng sản Titan, mang lại hiệu quả kinh tế to lớn cho địa phương và đất nước.



Khoáng sản Titan lẫn trong cát biển tại vùng biển Bình Thuận

c. Công nghiệp cảng biển và dịch vụ hậu cần

Theo xu thế của thế giới cũng như ở Việt Nam, Hiện tại, vận tải biển vẫn là ngành chủ đạo, chiếm ưu thế tuyệt đối (80% khối lượng) trong việc trao đổi thương mại giữa các quốc gia và có mức tăng trưởng bình quân năm là 8-9%. Các cảng biển có khối lượng thông qua lớn nhất đều nằm trong khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, Hong Kong, Singapore, xếp nhất nhì của thế giới có mức tăng trưởng từ 4,2- 6,6%. Riêng cảng Thượng Hải của Trung Quốc mức tăng trưởng lên đến 17,8%, dự kiến sẽ chiếm ngôi đầu bảng trong năm

2007 với khối lượng là 13,8 triệu TEUs, Hong Kong là 12,9 triệu TEUs và Singapore là 12,37 triệu TEUs. Dự báo trong vòng 10-20 năm tới sẽ có đầu tư mở rộng và hiện đại hóa các cảng biển để thích nghi hơn với tàu container, trong đó sẽ xuất hiện loại tàu cực lớn (Super Post Panamax) có chiều dài đến 400m, mớn nước sâu 15m, chở được 14500 TEUs so với tàu container hiện nay (Panamax, Post Panamax) chở từ 6000 TEUs đến 9000TEUs. Đồng thời thiết lập hệ thống phân loại hàng hóa có tốc độ xử lý nhanh, gắn với các trung tâm logistic, được nối kết bằng tàu hoả với các cảng ICD nằm sâu trong đất liền để thúc đẩy kinh tế vùng xa biển và các quốc gia không có biển phát triển, nhằm tạo chân hàng vững chắc cho các cảng biển trung tâm.

Đối với hệ thống cảng biển Việt Nam, theo một nghiên cứu mới đây đang rất thiếu cầu bến, khu chuyên tải cho tàu trọng tải lớn, đặc biệt là các bến cho tàu container vận hành trên tuyến biển xa. Cầu bến cho tàu trên 5 vạn DWT chỉ chiếm 1,37% và chủ yếu là cho hàng chuyên dùng, cho tàu 2 - 5 vạn DWT chiếm 21,43% (hàng tổng hợp 15,9%); cho tàu 1 - 2 vạn DWT chiếm 39,73% (hàng tổng hợp 24,31%); cho tàu dưới 1 vạn DWT chiếm 38,49% (hàng tổng hợp 24,85%). Bên cạnh đó, theo khảo sát của Bộ Giao thông - Vận tải, trừ một số bến mới được xây dựng đưa vào khai thác trong 3 năm trở lại đây đã được trang bị các thiết bị xếp dỡ tương đối hiện đại; còn lại hầu hết vẫn sử dụng các thiết bị bốc xếp thông thường, quản lý điều hành quá trình bốc xếp bảo quản giao nhận hàng hóa với kỹ thuật công nghệ lạc hậu. Hệ quả là bình quân năng suất xếp dỡ hàng tổng hợp chỉ đạt 2.000 - 3.000 T/mét dài bến, hàng container 12 - 25 thùng/cầu/giờ, tức bằng khoảng 50% - 60% so với các cảng tiên tiến trong khu vực. Do vậy, nhu cầu về các khu chuyên tải, dịch vụ hậu cần đi kèm, cùng với đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, container trên quy mô công nghiệp nằm tại những vị trí xung yếu, thuận lợi cho giao thông hàng hải là rất lớn.

d. Bất động sản du lịch

Sự phát triển của nền kinh tế trong những năm qua đã thúc đẩy nhanh chóng lĩnh vực du lịch kết hợp nghỉ dưỡng tại Việt Nam. Kinh tế càng phát triển thì nhu cầu của khách du lịch càng ngày càng đa dạng và khắt khe hơn. Xu hướng hiện nay đối với nhóm khách hàng có thu nhập cao thay vì thuê phòng khách sạn tại những khu nghỉ dưỡng chuyển qua việc mua hẳn một biệt thự hay một căn hộ du lịch. Đây là xu hướng rất thuận lợi để những địa phương có vị trí địa lý được thiên nhiên ưu đãi, khí hậu ôn hòa có thể phát triển mạnh ngành công nghiệp không khói. Tỉnh Bình Thuận cũng nằm trong khu vực được thiên nhiên

ưu đãi để có thể phát triển du lịch như cảnh quan đẹp, khí hậu ôn hòa, có gió lớn để thích hợp với các loại hình thể thao dưới nước như lướt ván buồm, lướt ván điều,... Về cơ sở hạ tầng, tỉnh Bình Thuận và thành phố Phan Thiết cũng đã xây dựng nhiều tuyến đường trọng điểm như đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết kết nối với đường cao tốc HCM – Long Thành – Dầu Giây, rút ngắn đáng kể đoạn đường đi từ thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận và thành phố du lịch Phan Thiết nhằm thu hút thêm khách du lịch tới đây. Đây là những điều kiện vô cùng ưu đãi và thuận lợi để ngành du lịch, bất động sản du lịch,... của tỉnh Bình Thuận phát triển hơn nữa trong tương lai gần.

❖ Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Ngành Công nghiệp khai khoáng cát trắng, chế biến sâu Titan, ngành dịch vụ logistic, cảng biển là những ngành được Nhà nước dành cho những chính sách ưu tiên phát triển, và nó cũng đáp ứng nhu cầu rất cao không chỉ trong nước mà còn trên thế giới. Với chiến lược phát triển tập trung vào khai thác và chế biến sâu khoáng sản từ cát trắng, sa khoáng Titan, ngành dịch vụ logistic, cảng biển và bất động sản du lịch, bên cạnh hoạt động kinh doanh thương mại như xuất khẩu nông sản,... Công ty đang đứng trước những cơ hội to lớn để vươn lên trở thành một trong những Công ty dẫn đầu trong những lĩnh vực tham gia trong nước cũng như khu vực. Tuy nhiên, thử thách và khó khăn là không nhỏ. Để có thể đạt được mục tiêu chiến lược, Công ty đã xây dựng kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới như :

- Lập quy hoạch phát triển bền vững cho các mỏ hiện Công ty đang khai thác hoặc đã được cấp phép và sẽ tiến hành khai thác trong thời gian tới. Xem xét tính đồng bộ và toàn diện từ giai đoạn khảo sát, thăm dò, khai thác chế biến, sử dụng có tính đến yếu tố bảo vệ môi trường sinh thái.
- Tiến hành nhập khẩu và nghiên cứu những công nghệ, máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất, quản lý hiện đại nhằm đáp ứng những yêu cầu cao và phức tạp của các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp ra thị trường.
- Xây dựng quy hoạch công tác quản lý để góp phần khai thác, chế biến hợp lý và sử dụng tổng hợp, tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản, tài nguyên đất, góp phần mang lại lợi ích lớn nhất cho Công ty.

4.9 Chính sách đối với người lao động

❖ Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng nhất quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một tổ chức. Do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 31/03/2010, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty là 45 người.

Bảng 10

Đơn vị tính : Người

Yếu tố	31/03/2010
■ Số lượng nhân viên	45
Phân theo trình độ chuyên môn	
■ Trên đại học	02
■ Đại học	26
■ Cao đẳng, Trung cấp	6
■ Khác	11
Phân theo thời hạn hợp đồng	
■ LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ (TGD, PTGD, KTT)	02
■ Hợp đồng không xác định thời hạn	04
■ Hợp đồng lao động có thời hạn từ 1-3 năm	39
■ Lao động hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	0

(Nguồn : Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico)

❖ Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

🏗 Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại

nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

Chính sách lương

- Lương bình quân công nhân sản xuất tại các xưởng, nhà máy: 3.500.000 đồng/ tháng
- Lương bình quân của khối hành chính: 4.000.000 đồng/ tháng

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài khi có điều kiện, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

4.10 Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn. Do Công ty mới thực hiện chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần từ cuối năm 2009 nên không chi trả cổ tức. Dự kiến cổ tức chi trả năm 2010 của Công ty khoảng 15%/ vốn điều lệ.

4.11 Tình hình hoạt động tài chính

4.11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên khi chuyển sang công ty cổ phần của Công ty bắt đầu từ ngày 05/11/2009 đến ngày 31/12/2009.
- Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

❖ Trích khấu hao TSCĐ:

- Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng; thời gian khấu hao theo khung thời gian quy định tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ban hành ngày 12/12/2003.

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	06 – 10 năm
Phương tiện vận tải	04 – 15 năm
Dụng cụ quản lý	03 – 06 năm

- Tỷ lệ khấu hao áp dụng theo Quyết định 206/2003/QĐ – BTC

❖ Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của toàn bộ khối văn phòng và khối sản xuất của Công ty tới thời điểm hiện tại là 3.750.000 đồng/người/tháng. So với mức bình quân với các doanh nghiệp tư nhân cùng ngành nghề thì đây là một mức lương bình quân tương đối cao do chính sách của Công ty luôn lấy người lao động là động lực phát triển chính.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Hiện nay Công ty đang được các ngân hàng đánh giá rất cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay; Vào thời điểm 31/03/2010 Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng. Công ty thanh toán công nợ đúng thời gian quy định theo thỏa thuận với các nhà cung cấp.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước. Tính đến hết 31/03/2010, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

Bảng 11

Chỉ tiêu	31/03/2010	31/12/2009
Thuế giá trị gia tăng	191.707.790	20.405.651
Thuế xuất, nhập khẩu	754.098.429	902.089.627
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.124.017.470	1.236.605.760
Cộng	4.069.823.689	2.159.101.038

❖ **Trích lập các Quỹ theo luật định:**

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định

Tính đến ngày 31/03/2010 số dư các Quỹ của Công ty như sau:

Trích lập các Quỹ

Bảng 12

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
1	Quỹ Khen thưởng và phúc lợi	-	-	283.063.278
2	Quỹ đầu tư phát triển	-	-	849.189.834
3	Quỹ dự phòng tài chính	-	-	283.063.278
	Tổng			1.415.316.390

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008, 2009 và Báo cáo Quý I năm 2010 của Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico đã được kiểm toán bởi ACA);

(Giai đoạn từ 01/01/2009 đến 04/01/2009 là giai đoạn công ty TNHH; từ 05/11/2009 cho tới nay là công ty cổ phần);

Trong 2 năm 2008 và 2009 do lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh không nhiều, quy mô hoạt động còn nhỏ nên Công ty tạm thời chưa trích lập các quỹ. Năm 2010 Công ty sẽ tiến hành trích lập các quỹ khác như quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng rủi ro tài chính, quỹ khen thưởng và phúc lợi.. theo quyết nghị của ĐHDCĐ và theo các quy định hiện hành.

Tổng dư nợ vay

Bảng 13

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	01/01/09- 04/11/09	05/11/09- 31/12/09	31/03/2010
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	5.000.000	4.068.511	-
2	Vay và nợ dài hạn	540.664	514.747	514.747	510.299
	Tổng cộng	540.664	5.514.747	4.583.258	510.299

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008, 2009 và Báo cáo Quý I năm 2010 của Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico đã được kiểm toán bởi ACA);

(Giai đoạn từ 01/01/2009 đến 04/01/2009 là giai đoạn công ty TNHH; từ 05/11/2009 cho tới nay là công ty cổ phần);

❖ Tình hình công nợ hiện nay:

Công nợ phải thu của Công ty tại thời điểm ngày 31/03/2010

Bảng 14

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	% so với tổng tài sản
1	Phải thu của khách hàng	17.370.671.924	10,84%
2	Trả trước cho người bán	20.349.596.912	12,69%
3	Các khoản phải thu khác	5.061.886.333	3,16%
4	Thuế GTGT được khấu trừ	-	-
	Tổng cộng	42.782.155.169	26,69%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I năm 2010 của Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico đã được kiểm toán bởi ACA);

Công nợ phải trả của Công ty tại ngày 31/03/2010

Bảng 15

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	% so với tổng tài sản
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-
2	Phải trả cho người bán	2.270.397.782	1,42%
3	Người mua trả tiền trước	8.226.141.087	5,13%
4	Thuế và các nghĩa vụ phải nộp nhà nước	4.069.823.689	2,54%
5	Phải trả công nhân viên	56.832.036	0,04%
6	Chi phí phải trả	294.000	0,002%
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	200.987.500	0,13%
	Tổng cộng	14.824.476.094	9,25%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I năm 2010 của Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico đã được kiểm toán bởi ACA);

4.11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 16

Các chỉ tiêu	ĐVT	2008	2009	31/03/2010
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	30,17	29,62	9,74
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	43,2	42,9	11
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	2,77	2,42	5,07
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	2,61	2,08	3,64
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Doanh thu thuần</u> Hàng tồn kho	Lần	29,17	19,79	0,79
+ Số vòng quay khoản phải thu: <u>Doanh thu thuần</u> Các khoản phải thu	Lần	2,27	4,25	0,4

Các chỉ tiêu	ĐVT	2008	2009	31/03/2010
+ Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản: <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản	Lần	1,24	1,96	0,1
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,49	4,33	47,54
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	0,87	12,35	5,73
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	0,61	8,53	5,08
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,85	5,28	64

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008, 2009 và Báo cáo Quý I năm 2010 của Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico đã được kiểm toán bởi ACA);

(Giai đoạn từ 01/01/2009 đến 04/01/2009 là giai đoạn công ty TNHH; từ 05/11/2009 cho tới nay là công ty cổ phần; các chỉ tiêu tài chính năm 2009 được tính trên cơ sở hợp nhất 2 giai đoạn);

So với các doanh nghiệp trong ngành khai khoáng hiện đang niêm yết trên các Sở GDCK, hầu hết các chỉ tiêu của Công ty đều ở mức tốt hơn so với trung bình ngành. Cụ thể đối với chỉ tiêu cơ cấu vốn, hệ số nợ/tổng tài sản của trung bình ngành là 35% và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu là 72% (tham khảo trên các tạp chí tài chính chuyên ngành), các chỉ tiêu này của Công ty trung bình là 30% và 42%. Điều này thể hiện sự an toàn trong cơ cấu vốn của Công ty cũng như vẫn đảm bảo được cấu trúc vốn hợp lý và tỷ lệ đòn bẩy tài chính cần thiết trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Về các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động, số vòng quay hàng tồn kho từ năm 2008 đến năm 2009 giảm đi (19,79 lần so với 29,17 lần), điều này giải thích với việc chủ động hơn trong sản phẩm đầu vào (các sản phẩm từ cát), hàng tồn kho của Công ty tăng lên, do vậy thời gian trung bình để hàng tồn kho quay được một vòng trong một chu kỳ sản phẩm cũng tăng lên. Với chỉ tiêu vòng quay các khoản phải thu năm 2009 tăng lên gần gấp đôi so với năm 2008, chứng tỏ Công ty đã quản lý công nợ tốt hơn rất nhiều, tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn quá lâu. Chỉ tiêu LNST/DTT qua các năm 2008, 2009 và quý I/2010 đã tăng trưởng vượt bậc (từ 0,49% tăng lên đến 47,54% tính đến hết quý I/2010), so với trung bình ngành là 20% đã cho thấy hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Các chỉ tiêu LNST/TTS (ROA) và LNST/VCSH (ROE) của Công ty cho đến hết quý I/2010 là 5,08% và 5,73%, tốt hơn rất nhiều so với trung bình ngành là 3% và 4%.

4.12 Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng**4.12.1 Danh sách****❖ Hội đồng quản trị***Bảng 17*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT	17/05/1967	2.516.520	19,56%
2	Nguyễn Thanh Phong	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	15/09/1970	5.000	0,03%
3	Vũ Tuấn Hưng	Ủy viên HĐQT	02/05/1964	48.000	0,37%
4	Võ Ngọc Linh	Ủy viên HĐQT	28/08/1967	0	-
5	Nguyễn Quang Thanh	Ủy viên HĐQT	10/10/1968	72.600	0,56%

❖ Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thanh Phong	Tổng Giám đốc	15/09/1970	5.000	0,03%

❖ Ban Kiểm soát*Bảng 18*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phùng Mạnh Thắng	Trưởng BKS	11/09/1960	54.036	0,42%
2	Phan Thanh Hải	Thành viên BKS	10/08/1974	0	-
3	Đinh Thị Miên	Thành viên BKS	03/11/1987	0	-

❖ **Kế toán trưởng**

Bảng 19

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Ngô Đình Hoàng Đức	Kế toán trưởng	28/10/1972	50.000	0,38%

4.12.2 Sơ yếu lý lịch**Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị**

- a/ Ông : NGUYỄN VĂN DŨNG**
- Chức vụ tại Công ty : Chủ tịch HĐQT
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 17/05/1967
 - Chứng minh thư nhân dân : 271484667 cấp ngày 05/11/1997 tại CA Đồng Nai
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Quảng Trị
 - Địa chỉ thường trú : Ấp 1C, xã Phước Thái, TT.Long Thành, Đồng Nai
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Đại học bách khoa TP. Hồ Chí Minh – khoa Cơ khí
 - Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ tháng 09/1990 đến tháng 06/1993	Nhân viên kỹ thuật – Phòng kỹ thuật nhà máy Suphe Photphat Long Thành
Từ tháng 07/1993 đến tháng 10/1998	Trưởng phòng hậu cần Công ty UIC Việt Nam
Từ tháng 10/1998 đến tháng 03/2006	Trưởng phòng cung cấp Công ty liên doanh gạch men Mỹ Đức
Từ 03/2006 đến tháng 09/2009	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty TNHH TM – DV Bảo Thư
Từ tháng 09/2009 đến tháng 06/2010	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico
Từ tháng 06/2010 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Khoáng sản Bình Thuận Jo-ton; Chủ tịch HĐQT công ty TNHH Gốm sứ-Xây dựng Thiên Lợi, Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Công nghiệp Thiên Bảo;
- Số cổ phần sở hữu : 2.516.520 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 483.480 cổ phần
 - Họ tên người có liên quan : Nguyễn Thị Mai
 - + Quan hệ : Vợ
 - + Số cổ phần nắm giữ : 483.480 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

b/ Ông : NGUYỄN THANH PHONG

- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/09/1970
- Chứng minh thư nhân dân : 024429269 cấp ngày 28/07/2005 tại CA tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phù Mỹ, Bình Định
- Địa chỉ thường trú : 82/2/2 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TPHCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Cơ khí chế tạo máy, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ tháng 2/1995 đến tháng 8/1997	Trưởng nhóm Công nghệ - Kỹ thuật Công ty TNHH Carnuad Metal Box Saigon
Từ tháng 08/1997 – đến tháng 09/2003	Trưởng phòng Sản xuất Công ty Liên doanh Gạch men Mỹ Đức

Từ tháng 09/2003 – đến tháng 01/2007	Trưởng phòng Chất lượng Công ty TNHH CROWN Sài Gòn
Từ tháng 01/2007 – đến tháng 01/2008	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Phân đạm và Hóa chất Dầu khí
Từ tháng 01/2008 – đến tháng 06/2010	Trưởng phòng Đầu tư Công ty Quản lý Quỹ đầu tư Prudential Việt Nam
Từ tháng 06/2010 – đến nay	Tổng Giám Đốc Công ty CP Khoáng sản Bình Thuận Hamico

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : không có
- Số cổ phần sở hữu : 5.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

c/ Ông : VŨ TUẤN HUNG

- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/05/1964
- Chứng minh thư nhân dân : 021569023 cấp ngày 18/10/1995 tại CA tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú : 127/E 2 Lê Văn Thọ , P.9, Q. Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ năm 1997 đến năm 2009	Trưởng phòng dự án Công Ty Liên Doanh Gạch Men Mỹ Đức

Từ 2009 – đến nay	: Giám đốc dự án Công Ty CP Khoáng Sản Bình Thuận Hamico kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và PTCN Bảo Thu
-------------------	---

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc dự án Công ty CP Khoáng sản Bình Thuận Hamico ;
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và PTCN Bảo Thu
- Số cổ phần sở hữu : 48.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

d/ Ông : VÕ NGỌC LINH

- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 28/08/1967
- Chứng minh thư nhân dân : 023722406 cấp ngày 10/05/1999 tại CA tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 40E (Phòng 603), Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Q 1, TP HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ năm 1996 đến năm 1999	Cán bộ phòng Nhiệt điện Cty Khảo sát và Thiết kế Điện 2
Từ năm 1999 đến năm 2001	Trưởng Văn phòng đại diện VPĐD LG-Vina Hồ Chí Minh

Từ năm 2001 đến năm 2003	Cán bộ Phòng Kinh doanh Cty Sành sứ Thủy tinh Việt Nam
Từ năm 2003 đến nay	Giám đốc Công ty CP Cung ứng Vật tư Công nghiệp Viễn Thiên

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Giám đốc Cty CP Cung ứng Vật tư Công nghiệp Viễn Thiên
- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

e/ Ông : NGUYỄN QUANG THANH

- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/10/1968
- Chứng minh thư nhân dân : 183479786 cấp ngày 07/09/2007 tại CA Hà Tĩnh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú : Khu phố Tân Quý, P. Thạch Quý, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ tháng 11/1994 đến tháng 12/1998	Cán bộ Cục Hải quan Hà Tĩnh
Từ tháng 12/1998 đến tháng 06/2000	Phó phòng Điều tra chống buôn lậu - Cục hải quan Hà Tĩnh
Từ tháng 06/2000 đến tháng 07/2002	Chi cục phó Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cầu Treo

Từ tháng 07/2002 đến tháng 10/2004	Phó Chánh văn phòng Chi cục Hải quan Hà Tĩnh
Từ tháng 10/2004 đến tháng 02/2007	Phó Chi cục trưởng – phụ trách Hải quan cửa khẩu Cầu Treo
Từ tháng 02/2007 đến tháng 09/2008	Phó Chi cục trưởng – phụ trách Hải quan Vũng Án
Từ 09/2008 đến nay	Phó Giám đốc CTCP Đầu tư & Phát triển Bảo Thư

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT Công ty Cp Khoáng sản Bình Thuận Hamico
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Phó Giám đốc CTCP Đầu tư & Phát triển Bảo Thư
- Số cổ phần sở hữu : 72.600 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

- a/ Ông : PHÙNG MẠNH THẮNG**
- Chức vụ tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 11/09/1960
 - Chứng minh thư nhân dân : 020375596 cấp ngày 06/04/1995 tại CA tp.HCM
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Nam Hà (cũ)
 - Địa chỉ thường trú : 53A Phạm Viêt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ năm 1982 đến năm 1993	Công ty Lương thực TP. Hồ Chí Minh
Từ năm 1993 đến năm 1996	VPĐD MBF Holdings Berhad tại TP. Hồ Chí Minh
Từ 01/1997 đến 06/1997	Công ty MK Seiko (Vietnam) Ltd
Từ 06/1997 đến nay	Công ty TNHH Gạch men Mỹ Đức

- Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban kiểm soát
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Tài chính Công ty TNHH Gạch men Mỹ Đức
- Số cổ phần sở hữu : 54.036 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 54.036 cổ phần
 - Họ tên người có liên quan : Đoàn Thị Thanh Lan
 - + Quan hệ : Vợ
 - + Số cổ phần nắm giữ : 54.036 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

b/ Ông : PHAN THANH HẢI

- Chức vụ tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/08/1974
- Chứng minh thư nhân dân : 024780955 cấp ngày 28/11/2007 tại CA tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : 78 Mai Thị Lựu, P. Đakao, Q1, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Kế toán - Chứng chỉ Kế Toán Viên Công Chứng-Vương Quốc Anh (chứng chỉ ACCA)

- Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ năm 1997 đến năm 1999	Công tác tại Phòng Tài chính- Công ty Hualon Viet Nam
Từ năm 1999 - đến nay	Từ năm 1999 đến nay: Công ty LD Gạch Men Mỹ Đức (nay là Công ty TNHH Gạch Men Mỹ Đức)

- Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát ;
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Trưởng phòng Tài chính Công ty TNHH Gạch men Mỹ Đức
- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

c/ Bà : DINH THỊ MIỀN

- Chức vụ tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 03/11/1987
- Chứng minh thư nhân dân : 271809887 cấp ngày 12/06/2003 tại CA Đồng Nai
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : 211/05 khu Bàu Cá, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài Chính Kế toán
- Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ 2010 đến nay	Nhân viên phòng Kinh doanh Công Ty Cổ Phần Khoáng Sản Bình Thuận Hamico

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

Lý lịch Kế toán trưởng**Ông : NGÔ ĐÌNH HOÀNG ĐỨC**

- Chức vụ tại Công ty : Kế toán trưởng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 28/10/1972
- Chứng minh thư nhân dân : 273371305 cấp ngày 23/08/2006 tại CA tỉnh BRVT
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú : 37 Võ Ngọc Chấn – phường Long Hương – thị xã Bà Rịa – tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ tháng 06/1999 đến 09/2006	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Công ty liên doanh Gạch men Mỹ Đức
Từ tháng 09/2006 đến 04/2009	Phó phòng Tài Chính kế toán Công ty TNHH Gạch men Mỹ Đức
Từ tháng 04/2009 đến nay	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công Ty CP Khoáng Sản Bình Thuận Hamico

- Chức vụ hiện tại : Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số cổ phần sở hữu : 50.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

4.13 Tài sản

Danh mục TSCĐ của Công ty tính đến ngày 31/03/2010

STT	LOẠI TÀI SẢN	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.529.507.847	1.529.507.847
2	Máy móc thiết bị	2.433.689.612	2.026.396.408
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.311.206.667	1.891.968.639
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	50.887.619	-
Tổng cộng		6.325.291.745	5.447.872.894

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico)

4.14 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tiếp theo từ năm 2010 đến năm 2012

Bảng 20

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2009	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2010	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2011
1	Vốn điều lệ	128.688	174,5%	128.688	-	128.688	-
2	Doanh thu thuần	464.000	210,56%	930.000	100,43%	1.233.000	32,58%
3	Lợi nhuận trước thuế	69.000	774,3%	172.000	149,27%	220.000	27,9%
4	Lợi nhuận sau thuế	51.750	699,84%	129.000	149,27%	165.000	27,9%
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11,15%	6,82%	13,87%	2,72%	13,38%	(0,49%)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2009	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2010	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2011
6	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	40,21%	35,19%	100,24%	60,03%	128,21%	27,97%
7	Tỷ lệ cổ tức (%/mệnh giá)	15%	-	20%	5%	25%	5%

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico)

4.14.1 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.

Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> - Trữ lượng các mỏ quặng có giá trị của Công ty như cát trắng, cát xây dựng, cát nhiễm mangan, sa khoáng Titan tận thu từ cát... rất dồi dào và có chất lượng tốt, thời gian khai thác dài. - Dự án xây dựng nhà máy Titan với công suất lớn xã Thắng Hải, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận với diện tích khai thác hơn 6 ha, với vốn đầu tư gần 500 tỷ sẽ cho ra các sản phẩm Titan chất lượng cao, đủ tiêu chuẩn xuất khẩu như Zircon silicat,.. cùng với quỹ đất trong vòng từ 1-2 năm tới sẽ vô cùng dồi dào do hoạt động nạo vét luồng lạch tại cửa sông, cửa biển sẽ mang lại nguồn thu rất lớn trong Công ty trong thời gian tới. - Thị trường tiêu thụ các sản phẩm và dịch vụ của Công ty rất ổn định trên cả nước và xuất khẩu được ra các thị trường trong khu vực như Singapore, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông . - Đội ngũ CBCNV giàu kinh nghiệm, chuyên môn cao gắn bó với Công ty tạo nên 	<ul style="list-style-type: none"> - Là một doanh nghiệp trẻ nếu so với các Công ty trong khu vực Nhà nước đã có rất nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực khai khoáng và hoạt động kinh doanh cảng biển, bất động sản. - Phụ thuộc nhiều vào các chính sách vĩ mô của Nhà nước về khai thác khoáng sản, quy hoạch chiến lược phát triển cảng biển và du lịch tại các địa bàn hoạt động của Công ty. Bất kỳ sự biến động nào về chính sách cũng ảnh hưởng rất lớn đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

một tập thể đoàn kết, giàu sức mạnh.	
Cơ hội	Thách thức
<p>- Với uy tín ngày càng cao trong địa bàn các tỉnh phía Nam và với khách hàng quốc tế, trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh với mô hình liên hoàn, gắn kết chặt chẽ các sản phẩm và dịch vụ cung cấp, tiến hành đầu tư thăm dò, khai thác các mỏ khoáng sản mới, tạo lập quỹ đất dồi dào là cơ sở để Công ty tạo đà phát triển với mục tiêu phấn đấu trở thành một tập đoàn kinh tế tại Việt Nam và khu vực với nòng cốt hoạt động là khai thác và chế biến khoáng sản; nạo vét và khai thông luồng lạch cửa sông cửa biển; sản xuất vật liệu xây dựng; tạo lập quỹ đất và kinh doanh phát triển các cụm, khu công nghiệp, khu du lịch.</p> <p>- Nền kinh tế thế giới và Việt Nam sau khủng hoảng sẽ bắt đầu bước vào một chu kỳ phát triển mới trong những năm tới, tạo ra những cơ hội lớn cho những doanh nghiệp có nội lực và năng động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.</p> <p>- Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên SGDCK Hồ Chí Minh sẽ nâng cao uy tín cho Công ty, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty huy động vốn từ các Nhà đầu tư cho các dự án mới.</p>	<p>- Với chính sách ngày càng hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô của Nhà nước nhằm hạn chế việc chảy máu nguồn tài nguyên đang đặt ra cho Công ty một sức ép không nhỏ về việc đầu tư máy móc và nghiên cứu công nghệ nhằm nâng cao hơn nữa hàm lượng quặng đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.</p> <p>- Vấn đề bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên những khu vực mỏ khai thác và bảo vệ an toàn trong sản xuất cho người lao động</p>

4.14.2 Định hướng phát triển chiến lược của Công ty

Tuân thủ pháp luật:

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

Quản lý, công tác tổ chức:

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.
- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

Tài chính:

- Công ty dự kiến niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh vào Quý II/ 2010.
- Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.
- Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để nghiên cứu các sản phẩm và dịch vụ mới.

Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong những năm tới, Công ty sẽ tăng cường đầu tư và nghiên cứu, chế biến sâu các sản phẩm từ nguyên liệu khoáng sản đã qua chế biến cơ bản nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm làm ra.
- Đưa vào khai thác các mỏ mới được cấp phép, tận dụng tối đa năng lực sản xuất của máy móc thiết bị và hiệu quả sử dụng lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra, thỏa mãn yêu cầu khách hàng, đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Tích cực tạo lập quỹ đất để phát triển bất động sản du lịch tại tỉnh Bình Thuận và các tỉnh ven biển lân cận tại khu vực Nam Trung Bộ.
- Thực hiện chiến lược kinh doanh liên hoàn, liên kết chặt chẽ các sản phẩm và dịch vụ của Công ty, tạo ra lợi ích lớn nhất cho Công ty và cổ đông.
- Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, quảng bá hình ảnh Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng, thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng và quan hệ với nhà đầu tư.
- Tăng cường, củng cố mối quan hệ thân thiện, đáng tin cậy đến tất cả các đối tác, khách hàng hiện hữu. Xây dựng niềm tin với khách hàng tiềm năng.
- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình tăng cường quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật, giữ gìn tốt phương tiện, máy móc thiết bị và chỉ đạo thực hiện tốt các quy trình quy phạm trong bảo quản, vận hành sản xuất, đảm bảo an toàn về phương tiện, hàng hóa, con người và môi

trường. Hợp lý hóa các khâu sản xuất, thiết lập các định mức, biên độ sản xuất hợp lý tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm dịch vụ.

- Duy trì hiệu quả khai thác, hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động, cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, giảm chất thải công nghiệp...

Phát triển nguồn nhân lực:

- Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.

- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

4.14.3 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua

✚ Khai thác mỏ cát trắng Tân Phước:

+ **Mục tiêu:** Khai thác và chế biến cát trắng có chất lượng cao, đủ tiêu chuẩn xuất khẩu

+ **Chủ quyền mỏ:** Giấy phép thăm dò số 2173/GP-BTNMT của Bộ Tài nguyên Môi trường cấp ngày 10/11/2009.

+ **Diện tích khai thác:** 104 ha

+ **Trữ lượng dự tính khai thác:** 2.170.000 tấn

+ **Thời gian khai thác dự kiến:** 10 năm

+ **Tiến độ đầu tư:** Đã được cấp phép phê duyệt trữ lượng và thông qua đánh giá tác động môi trường của Bộ Tài nguyên Môi trường. Dự kiến trong tháng 07/2010 Công ty sẽ chính thức được cấp phép khai thác mỏ và bắt đầu khai thác từ tháng 08/2010.

+ **Doanh thu trung bình dự kiến:** 56 tỷ/năm

✚ Khai thác mỏ cát xây dựng Tân Hà:

+ **Mục tiêu:** Khai thác và chế biến cát xây dựng có chất lượng cao, đủ tiêu chuẩn xuất khẩu

+ **Chủ quyền mỏ:** Giấy phép đồng ý chủ trương thăm dò và khai thác số: 762/UBND-KT của UBND tỉnh Bình Thuận cấp ngày 23/02/2009

+ **Diện tích khai thác:** 40 ha

+ **Trữ lượng dự tính khai thác:** 1.000.000 m³

+ **Thời gian khai thác dự kiến:** 10 năm

+ **Tiến độ đầu tư:** Đã hoàn thành công tác thăm dò, đánh giá trữ lượng, xin cấp phép phê duyệt trữ lượng và đánh giá tác động môi trường. Dự kiến 09/2010 sẽ có giấy phép khai thác chính thức và bắt đầu khai thác ngay sau khi được cấp phép khai thác chính thức.

+ **Doanh thu trung bình dự kiến:** 18 tỷ/năm

✚ *Xây dựng và khai thác khu chuyển tải Lagi*

+ **Mục tiêu:** Làm cảng neo đậu, giao nhận hàng cho tàu trọng tải 5.000 tấn và xà lan tới 10.000 tấn; khai thác cát nhiễm mặn để xuất khẩu

+ **Chủ quyền đầu tư:** Giấy chứng nhận đầu tư số 48121000220 do UBND tỉnh Bình Thuận cấp ngày 18/7/2008.

+ **Diện tích đất sử dụng:** 54.805 m³

+ **Tổng vốn đầu tư:** 60 tỷ đồng, được chia làm 4 giai đoạn bắt đầu từ năm 2010 và kết thúc vào năm 2013. Vốn đầu tư trong năm 2010 là 15 tỷ được huy động từ nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Nguồn vốn đầu tư cho các giai đoạn tiếp theo sẽ được huy động từ một phần lợi nhuận do dự án mang lại và từ nguồn vốn vay ngân hàng.

+ **Tiến độ đầu tư:** Đang tiến hành khai thác và xuất khẩu thương phẩm cát nhiễm mặn ra nước ngoài. Khu vực cầu cảng và các hạng mục hỗ trợ đang tiến hành thi công, dự kiến đầu tháng 11/2010 sẽ đi vào hoạt động.

+ **Doanh thu trung bình dự kiến:** 12 tỷ/năm

✚ Xây dựng và khai thác cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp Thăng Hải

+ **Mục tiêu:** Xây dựng, khai thác hạ tầng cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Thăng Hải.

+ **Chủ quyền đầu tư:** Giấy chứng nhận đầu tư số: 48121000431 do UBND tỉnh Bình Thuận cấp ngày 14/9/2009.

+ **Diện tích đất sử dụng:** 50 ha

+ **Tổng vốn đầu tư:** 50 tỷ đồng, được chia làm 4 giai đoạn. Giai đoạn 1 sẽ tiến hành khởi công xây dựng trong năm 2010 với vốn đầu tư là 12,5 tỷ đồng được huy động bằng nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Dự kiến lợi nhuận do dự án mang lại hoàn toàn có thể tài trợ phần lớn cho nhu cầu vốn cho các giai đoạn còn lại của dự án.

+ **Tiến độ đầu tư:** Tháng 07/2010 sẽ tiến hành khởi công xây dựng.

+ **Doanh thu trung bình dự kiến dự kiến:** 30 tỷ/năm

✚ Xây dựng và khai thác cụm công nghiệp tàu thủy Ba Đẳng

+ **Mục tiêu:** Xây dựng cụm công nghiệp đóng, sửa chữa tàu thủy, sà lan, sản xuất Container; và các ngành phụ trợ cho ngành công nghiệp tàu thủy.

+ **Chủ quyền đầu tư:** Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư số: 2033/UBND – KT, do UBND tỉnh Bình Thuận ban hành ngày 06/05/2010.

+ **Diện tích sử dụng:** 50 ha

+ **Tổng vốn đầu tư:** 135 tỷ đồng. Dự án được phân kỳ đầu tư từ năm 2010 đến năm 2015. Năm 2010 dự kiến vốn đầu tư xây dựng hạ tầng sẽ là 10 tỷ đồng, được huy động từ nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Từ năm 2011 đến năm 2015, nguồn vốn đầu tư vào dự án mỗi năm là 15 tỷ đồng được tài trợ bằng nguồn lợi nhuận do dự án mang lại.

+ **Tiến độ đầu tư:** Dự kiến tháng 08/2010 sẽ có Giấy Chứng nhận đầu tư chính thức, tháng 10/2010 sẽ tiến hành khởi công xây dựng.

+ **Doanh thu trung bình dự kiến:** 60 tỷ/năm

✚ *Xây dựng nhà máy chế biến sâu sa khoáng Titan*

+ **Mục tiêu:** Chế biến sâu các sản phẩm từ sa khoáng Titan

+ **Địa điểm xây dựng:** Cụm công nghiệp xã Thắng Hải, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận

+ **Nguồn nguyên liệu:** Tận thu Titan từ cát tại những khu vực nạo vét thuộc chủ quyền của Công ty, đồng thời thu mua thô sa khoáng Titan của các nhà cung cấp khác.

+ **Diện tích đất sử dụng:** 06 ha

+ **Tổng vốn đầu tư:** 500 tỷ đồng, được chia làm hai giai đoạn. Giai đoạn 1 sẽ khởi công xây dựng nhà máy trong năm 2010 với công nghệ bước đầu là chế biến tinh sa khoáng Titan, với vốn đầu tư giai đoạn này là 150 tỷ đồng được huy động từ nguồn vốn phát hành trái phiếu chuyển đổi của Công ty. Giai đoạn 2 sẽ tiếp tục đầu tư công nghệ chế biến sâu Titan với vốn đầu tư là 350 tỷ đồng sẽ được tiến hành vào thời điểm phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nguồn vốn đầu tư cho giai đoạn 2 sẽ được tài trợ một phần từ nguồn vốn trái phiếu chuyển đổi, từ một phần lợi nhuận mang lại khi nhà máy giai đoạn 1 đi vào hoạt động và từ các kênh huy động khác.

+ **Tiến độ đầu tư:** Dự kiến tháng 08/2010 sẽ có Giấy Chứng nhận đầu tư chính thức; bắt đầu tiến hành xây dựng nhà máy giai đoạn 1 vào tháng 10/2010. Dự kiến cho ra sản phẩm vào Quý II/2011.

+ **Doanh thu trung bình dự kiến:** 145 tỷ/ năm

✚ *Nhà máy gạch Tuynel tại xã Phước Bình, huyện Long Thành, Đồng Nai*

+ **Mục tiêu:** Sản xuất gạch Tuynel trên quy mô công nghiệp

+ **Địa điểm xây dựng:** Xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

+ **Nguồn nguyên liệu:** Thu mua đất sét nguyên liệu từ các nhà cung cấp trong và ngoài tỉnh. Trong tương lai gần sẽ tiến hành xin cấp phép mỏ đất sét để có nguồn cung cấp ổn định với chi phí rẻ hơn.

+ **Công suất ước tính:** 40 triệu viên/ năm

+ **Diện tích đất sử dụng:** 03 ha

+ **Tổng vốn đầu tư:** 40 tỷ đồng, được chia làm hai giai đoạn đầu tư với giá trị đầu tư mỗi giai đoạn là 20 tỷ đồng. Dự án được tài trợ bởi phần lớn vốn đầu tư của chủ sở hữu và một phần nhỏ được tài trợ từ vốn vay ngân hàng.

+ **Tiến độ đầu tư:** Nhà máy đang trong giai đoạn thi công và dự kiến tháng 02/2011 sẽ có sản phẩm bán ra thị trường.

+ **Doanh thu trung bình dự kiến:** 24 tỷ/năm

Xây dựng kho bãi chứa nông sản

+ **Mục tiêu:** Dùng để làm kho chứa hàng nông sản, nguyên vật liệu, vật liệu... cho Công ty và khách hàng.

+ **Địa điểm xây dựng:** Xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

+ **Tổng diện tích kho:** 12.978 m²

+ **Tổng vốn đầu tư:** 19,5 tỷ đồng, được chia làm 4 giai đoạn đầu tư, từ năm 2010 đến năm 2013. Giai đoạn 1 xây dựng và đưa vào khai thác kho chứa đầu tiên với vốn đầu tư là 4,9 tỷ đồng được huy động từ nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Các giai đoạn đầu tư còn lại vốn đầu tư sẽ được huy động từ nguồn lợi nhuận để lại tái đầu tư của Công ty.

+ **Tiến độ đầu tư:** Hệ thống kho bãi đang trong giai đoạn thi công, cuối tháng 06/2010 sẽ tiến hành đưa vào sử dụng và khai thác kho đầu tiên với diện tích 2500 m²;

+ **Doanh thu trung bình dự kiến:** 1,2 tỷ/ năm.

4.15 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Theo Nghị quyết số 01/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/01/2010 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010, sau khi niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, ĐHĐCĐ nhất trí thông qua việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu với tổng hạn mức tối đa là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỉ đồng) theo hình thức phát hành riêng lẻ. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lên phương án chi tiết, quyết định tỉ lệ chuyển đổi, giá chuyển đổi, thời điểm chuyển đổi, đối tượng mua trái phiếu và triển khai thực hiện việc phát hành trái phiếu trong thời gian sớm nhất để đảm bảo huy động vốn kịp thời cho các dự án đang và sẽ triển khai của Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị thông qua phương án phát hành, thông qua kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành và chủ động tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

4.16 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:

- Không có

PHẦN V

CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

5.1. Loại chứng khoán: *Cổ phiếu phổ thông*

5.2. Mệnh giá: *10.000 đồng/cổ phiếu*

5.3. Tổng số chứng khoán niêm yết: *12.868.800 cổ phiếu*

5.4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:

- Công ty có cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng là cổ phiếu do các cổ đông sáng lập nắm giữ, bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm tính từ ngày 05/11/2009. Tổng số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập là 3.304.636 cổ phiếu. Trong đó số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm đang được nắm giữ bởi cổ đông sáng lập đồng thời cũng là cổ đông nội bộ (thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng) là 2.741.156 cổ phiếu.

- Cổ đông là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng cam kết nắm giữ 100% cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày đầu tiên niêm yết và 50% số lượng này trong 06 tháng tiếp theo.

- Cổ đông là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, cổ đông lớn (nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần của Công ty trở lên) cam kết không chuyển nhượng cổ phiếu trong quá trình SGDCK Hồ Chí Minh thẩm định hồ sơ niêm yết.

- Theo quy định đối với cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, trong vòng 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên trên Sở GDCK Hồ Chí Minh, sẽ có tổng cộng 2.746.156 cổ phiếu không được phép chuyển nhượng và trong vòng 06 tháng tiếp theo sẽ còn lại 1.373.078 cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Sau 01 năm kể từ ngày giao dịch đầu tiên quy định số cổ phiếu không được phép chuyển nhượng sẽ tự động hết hiệu lực. Trong tổng số 2.746.156 cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng có 2.741.156 cổ phiếu cũng là cổ phần sáng lập của các cổ đông sáng lập là cổ đông nội bộ. Do vậy 2.741.156 cổ phiếu này sẽ không được chuyển nhượng trong vòng 3 năm tính từ ngày 05/11/2009.

5.5. Phương pháp tính giá:**a. Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B**

Tên Công ty	KL đang lưu hành bình quân (cổ phần)	Giá trị sổ sách tham khảo tại ngày 03/06/2010 (đồng/ 1 cổ phiếu)	Giá đóng cửa ngày 03/06/2010 (đv: đồng/ 1 cổ phiếu)	P/B (lần)
Công ty cổ phần kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam (MIC)	1.985.652	25.370	91.100	3.59
Công ty cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đồng (LBM)	8.350.000	14.720	17.100	1.16
Công ty cổ phần khoáng sản Mangan (MMC)	3.131.925	13.590	42.300	3.11
Công ty cổ phần Xi măng và khoáng sản Yên Bái (YBC)	4.837.430	15.250	35.200	2.3
Công ty cổ phần Khoáng sản Hà Nam (KSH)	11.690.000	12.130	60.000	4.94
Bình quân				3.02

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico và tham khảo trên các tạp chí tài chính chứng khoán chuyên ngành)

- P/B được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành mà đơn vị tư vấn xét thấy có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương tự với Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh/ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- P/B bình quân của các Công ty cùng ngành được lựa chọn đang niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán đến ngày 03/06/2010 là: 3.02 lần

Trên cơ sở cân nhắc thận trọng, chúng tôi lựa chọn giá trị P/B tham chiếu để tính giá trị cổ phiếu là 3.02 lần so với giá trị sổ sách.

Giá cổ phiếu được tính như sau:

Chi tiêu	Giá trị
Tổng tài sản	160.317.061.615 đồng
Tài sản cố định vô hình	5.000.080 đồng
Tổng nợ	15.617.838.172 đồng
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	0 đồng
Số lượng cổ phiếu lưu hành	12.868.800 cổ phiếu
Book Value đến Quý I/2010	11.244 đồng
P/B tham chiếu	3.02 lần
Giá cổ phiếu theo phương pháp P/B	34.000 đồng

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I/2010 đã được kiểm toán bởi ACA)

b. Giá trị cổ phiếu theo phương pháp P/E

Tên Công ty	EPS 04 quý gần nhất	Giá đóng của ngày 03/06/2010 (đv: đồng/ 1 cổ phiếu)	P/E (lần)
Công ty cổ phần kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam (MIC)	5.020	91.100	18.15
Công ty cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đồng (LBM)	1.310	17.100	13.05
Công ty cổ phần khoáng sản Mangan (MMC)	1.750	42.300	24.17
Công ty cổ phần Xi măng và khoáng sản Yên Bái (YBC)	2.470	35.200	14.25
Công ty cổ phần Khoáng sản Hà Nam (KSH)	1.870	60.000	32.08
Bình quân			20.34

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico và tham khảo trên các tạp chí tài chính chứng khoán chuyên ngành)

Chỉ tiêu	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2010	51.750.000.000 đồng
Số lượng cổ phiếu bình quân dự kiến lưu hành năm 2010	12.868.800 cổ phiếu
EPS dự kiến cuối năm 2010	4021 đồng/ cổ phiếu
Tỷ suất vốn hóa bình quân thị trường của các doanh nghiệp khoáng sản có cùng quy mô kinh doanh và mức độ rủi ro	15%
P/E tham chiếu	20,34 lần
Giá cổ phiếu theo phương pháp P/E	71.119 đồng/ cổ phiếu

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico và tham khảo trên các tạp chí tài chính chứng khoán chuyên ngành)

c. Kết luận:

Trường hợp	A	B
Giá một cổ phiếu	34.000 đồng	71.119 đồng

Giá bình quân cả 2 trường hợp: 52.560 đ/ cp

Trên cơ sở các phương pháp tính giá ở trên có tính đến sự cân bằng giữa lợi nhuận kỳ vọng và rủi ro khi đầu tư vào cổ phiếu của Công ty, cũng như căn cứ vào thị giá trung bình tại thời điểm hiện tại của các cổ phiếu ngành khoáng sản đang niêm yết, Công ty đề xuất giá dự kiến niêm yết chào sàn là **60.000 đồng/cp**.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, việc tính giá giao dịch dự kiến được dùng làm giá tham chiếu để tính biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên cho cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở lý thuyết về tài chính, chứng khoán và cả mức độ chấp nhận của các nhà đầu tư hiện nay trên thị trường tự do. Các nhà đầu tư nên đánh giá và quyết định đưa ra một mức giá phù hợp với kỳ vọng cũng như mức độ rủi ro có thể chấp nhận được.

5.6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico không có quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán Việt Nam hiện hành. Tỷ lệ sở hữu của các cổ đông nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Tại thời điểm nộp hồ sơ niêm yết, Công ty không có cổ đông nước ngoài nào nắm giữ cổ phiếu của Công ty.

5.7. Các loại thuế có liên quan

❖ **Thuế thu nhập doanh nghiệp:** Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất là 25%. Đối với từng dự án đầu tư sẽ có những ưu đãi về thuế khác nhau theo các văn bản và quy định của Nhà nước. Trong năm 2009, Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài Chính. Đây là khoản giảm thuế thu nhập doanh nghiệp dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Chính phủ, nằm trong gói giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội trong thời gian cuối năm 2008 và năm 2009.

❖ **Thuế GTGT:** Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

❖ **Thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường:** Công ty nộp thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường hàng tháng theo quy định của Nhà nước. Mức thuế tùy theo danh mục và khối lượng khai thác được của mỗi danh mục sản phẩm.

PHẦN VI

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN****CÔNG TY KIỂM TOÁN & TƯ VẤN TÀI CHÍNH**

Địa chỉ : P504, Tòa nhà 17T7, Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội

ĐT : (84)-(04) 2811488

Fax : (84)-(04) 2811499

PHẦN VII

PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy CNĐKKD
2. **Phụ lục II** : Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
3. **Phụ lục III** : Quy chế Quản trị Công ty phù hợp với Quy chế quản trị mẫu
4. **Phụ lục IV** : Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Công ty.
5. **Phụ lục V** : Báo cáo kiểm toán (*nguyên văn báo cáo kiểm toán*)
 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008
 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2009 đến 04/11/2009
 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán giai đoạn từ 05/11/2009 đến 31/12/2009
 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán Quý I/2010
 - Chứng thư Thẩm định giá
6. **Các phụ lục khác có liên quan**

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO

BẢN CÁO BẠCH

Bình Thuận, ngày 21 tháng 06 năm 2010

CHỮ KÝ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, TRƯỞNG
BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Văn Dũng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Phong

Trưởng ban kiểm soát

Phùng Mạnh Cường

Kế toán trưởng

Ngô Đình Hoàng Đức